

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

SONG BA
JOINT STOCK COMPANY

Số/No: 111 /24/SBA-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2024.
Da Nang, 25 March 2024.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
INFORMATION DISCLOSURE PERIODIC

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *HoChiMinh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/ *Organization name:* Công ty Cổ phần Sông Ba/ *Song Ba Joint Stock Company.*

- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol:* **SBA**
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* 573 Núi Thành – Q. Hải Châu –TP. Đà Nẵng/ *573 Nui Thanh, Hai Chau District, Da Nang City.*
- Điện thoại/ *Telephone* : 0236.3653592 – 0236.2215592;
- Fax : 0236.3653593
- Email : sba2007@songba.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Sông Ba/ *Annual Report 2023 of Song Ba Joint Stock Company.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ..25../03/2024 tại đường dẫn/ *This information was published on the company's website on ..25../03/2024, as in the link: <https://songba.vn/quan-he-co-dong>*

Trang 1



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng/ *Yours truly.*

Nơi nhận/Recipient

- Như trên/As above
- TCHC/Administrative Department;
- Lưu: TC-KT, VTh/Save: Financial Accounting department; Documentary department.

Tài liệu đính kèm/ Attachment:

- Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Sông Ba.
- *Annual Report 2023 of Song Ba Joint Stock Company.*

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director



ĐINH CHÂU HIỆU THIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA TƯ DUY SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác của Công ty Cổ phần Sông Ba.

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA), tôi xin gửi lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn chân thành nhất đến quý cổ đông, đối tác và nhà đầu tư đã tin tưởng, đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua.

Năm 2023, nền kinh tế toàn cầu suy thoái đã ảnh hưởng đến nhiều hoạt động của Công ty. Hiện tượng El Nino diễn ra kéo dài từ tháng 05 dẫn đến lưu lượng nước về các hồ thấp làm ảnh hưởng đến khả năng sản xuất của cả 02 nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H' năng. Tuy nhiên, với tinh thần vượt khó, phát huy những thế mạnh đang có, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã linh hoạt trong công tác vận hành và vận dụng nhiều giải pháp sáng tạo, quyết liệt trong quản lý điều hành nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của Công ty đặt ra.

Tổng doanh thu năm 2023 của SBA đạt 375,9 tỷ đồng, vượt 20,0% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 175,3 tỷ đồng, đạt 151,6% so với kế hoạch. Công ty luôn quan tâm, thúc đẩy công tác nghiên cứu, cải tiến, hợp lý hóa và triển khai nhiều giải pháp tài chính linh hoạt mang lại hiệu quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của SBA. Năm 2023, Công ty đã đưa vào sử dụng phần mềm quản lý kỹ thuật, đây là một bước tiến mới trên con đường hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số tại Công ty.

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục vinh dự nhận Bằng khen từ UBND Thành phố Đà Nẵng, UBND tỉnh Quảng Nam và Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp. Đặc biệt, Công ty tự hào nhận được Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2023. Những thành tựu này là kết quả của sự chỉ đạo và quản lý sáng tạo của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty cũng như sự quyết tâm vượt khó, vươn lên của toàn bộ đội ngũ cán bộ nhân viên.

Hiện nay, thách thức từ biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, đặt ra những khó khăn đối với ngành thủy điện nói chung và Công ty Cổ phần Sông Ba nói riêng. Nhưng với lòng nhiệt huyết và nỗ lực không ngừng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, cùng với khát vọng cống hiến to lớn của đội ngũ cán bộ công nhân viên, SBA tin rằng sẽ tạo ra những bước tiến ấn tượng hơn nữa trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin được bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến quý cổ đông, các nhà đầu tư và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty. Sự chủ động, sáng tạo, hợp tác, đồng thuận, sẵn sàng chia sẻ đã giúp chúng ta vượt qua những áp lực và khó khăn để xây dựng Công ty Cổ phần Sông Ba ngày càng phát triển vững mạnh.

Kính chúc quý Cổ đông, nhà đầu tư cùng các đối tác luôn dồi dào sức khỏe, thành công.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HĐQT

THÁI HỒNG QUÂN



MỤC LỤC

	CHƯƠNG 1	CHƯƠNG 2	CHƯƠNG 3	CHƯƠNG 4	CHƯƠNG 5	CHƯƠNG 6	CHƯƠNG 7
Thông điệp từ chủ tịch HĐQT	Thông tin chung	Tình hình hoạt động	Báo cáo Ban Tổng giám đốc	Báo cáo Hội đồng quản trị	Báo cáo phát triển bền vững	Quản trị Công ty	Báo cáo tài chính kiểm toán
	Thông tin khái quát	Tình hình hoạt động	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	Định hướng phát triển bền vững	Hội đồng quản trị	Báo cáo tài chính
	Một số thành tích đạt được trong năm	Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	Tình hình tài chính	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	Các mục tiêu cụ thể	Ban kiểm soát	Thuyết minh báo cáo tài chính
	Quá trình hình thành và phát triển	Tình hình tài chính	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2023	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	Sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	Giải trình của Ban Tổng giám đốc về ý kiến kiểm toán		Phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an toàn cho người lao động		
	Mô hình quản trị	Tổ chức và nhân sự			Trách nhiệm xã hội		
	Cơ cấu bộ máy quản lý				Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường		
	Định hướng phát triển						
	Các yếu tố rủi ro						

01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Một số thành tích đạt được trong năm

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị

Cơ cấu bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các yếu tố rủi ro





Tên công ty: Công ty Cổ phần Sông Ba

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400439955, đăng ký lần đầu ngày 4/07/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 12 vào ngày 06/04/2022.

Vốn điều lệ: 604.882.610.000 đồng tại ngày 31/12/2023.

Địa chỉ: 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: 0236 3653 592 - 0236 3653 596

Fax: 0236 3653 593

Email: sba2007@songba.vn

Website: www.songba.vn

Mã cổ phiếu: SBA



MỘT SỐ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

Cờ thi đua của UBND TP. Đà Nẵng theo Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/5/2023;

Bảng khen Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) theo Quyết định số 0338/LĐTM-TĐKT ngày 13/03/2023;

Bảng Khen của UBND tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 20/4/2023;

Bảng Khen của UBND tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 22/6/2023;

Bảng Khen của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Quyết định số 560/QĐ-UBQLV ngày 04/10/2023;

Danh hiệu “Doanh nghiệp bền vững năm 2023” do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam trao tặng.



Bảng khen theo Quyết định số 0338/LĐTM-TĐKT, ngày 13/03/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI trao tặng vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp khu vực miền Trung - Tây Nguyên - Năm 2022



Bảng khen theo Quyết định số 814/QĐ-UBND, ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam năm 2022.



Công ty được công nhận danh hiệu là “Doanh nghiệp bền vững năm 2023” do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam trao tặng



Bảng Khen của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Quyết định số 560/QĐ-UBQLV ngày 04/10/2023



Công ty được tặng Cờ thi đua của UBND TP. Đà Nẵng theo Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 09/5/2023

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

24/08/2019: SBA được Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao chứng nhận Nhân hiệu nổi tiếng- Nhân hiệu Cạnh tranh 2019.

Công ty cổ phần Sông Ba doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2019 trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

10/12/2020: SBA nhận giải thưởng Doanh nghiệp bền vững năm 2020.

01/12/2020: Hoàn thành Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên, nâng tổng công suất nhà máy từ 9MW lên 15 MW.

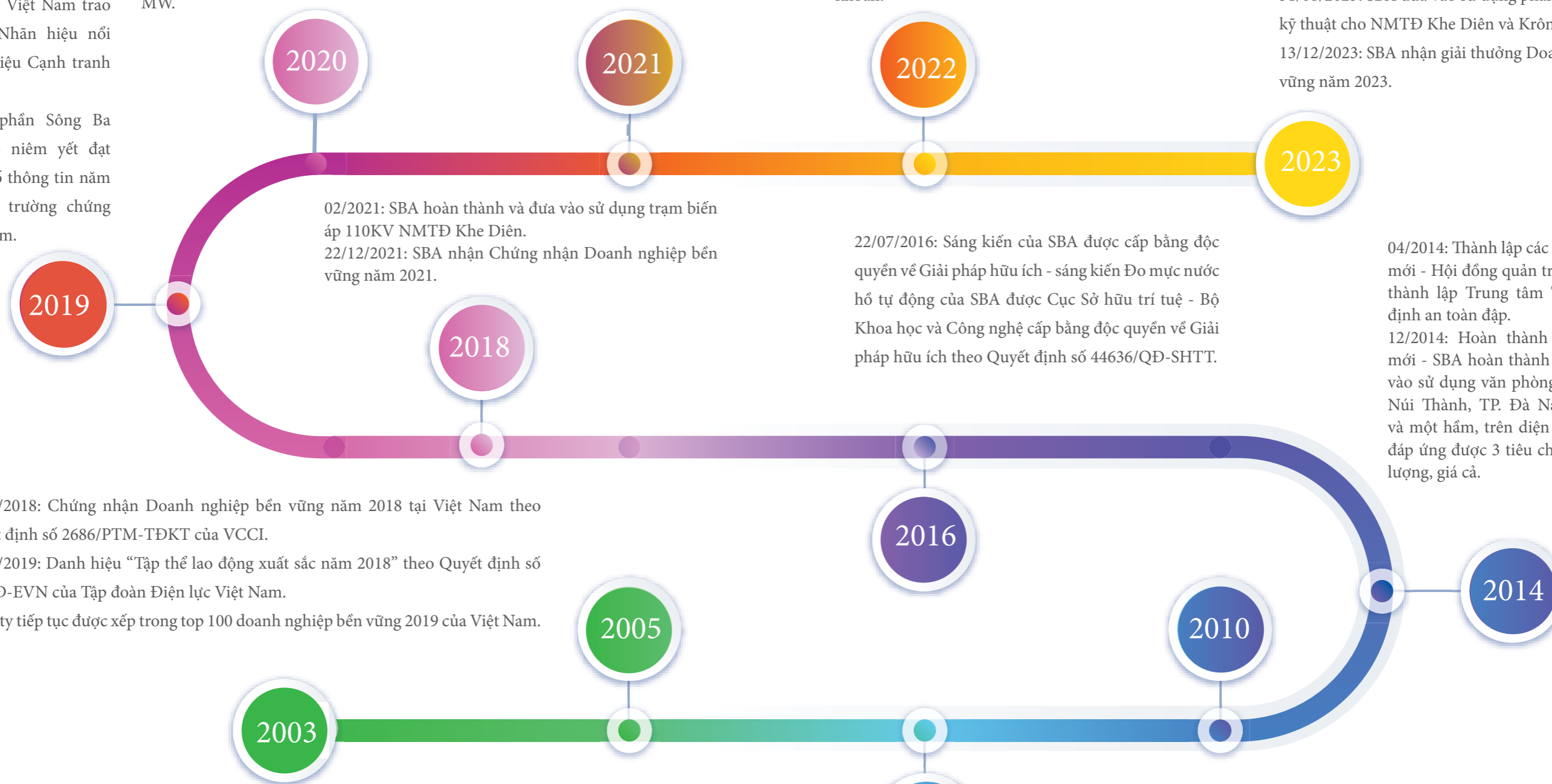
06/04/2022: Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12.

SBA đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán.

20/06/2023: SBA được bình chọn là Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin tại IR Awards 2023.

31/08/2023: SBA đưa vào sử dụng phần mềm Quản lý kỹ thuật cho NMTĐ Khe Diên và Krông H'Năng.

13/12/2023: SBA nhận giải thưởng Doanh nghiệp bền vững năm 2023.



2020

2021

2022

2023

2019

2018

2016

2014

2005

2010

2003

2007

02/01/2003: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba (tiền thân của SBA) được thành lập ngày 02/01/2003 với vốn điều lệ 10 tỷ đồng, chức năng nhiệm vụ ban đầu là triển khai đầu tư dự án thủy điện Krông H'Năng (64 MW) nằm trên địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên.

29/09/2003: Khởi công xây dựng công trình thủy điện Khe Diên, tạo nguồn lực để đầu tư dự án thủy điện Krông H'Năng.

19/05/2005: Khởi công xây dựng công trình thủy điện Krông H'Năng.

22/07/2016: Sáng kiến của SBA được cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích - sáng kiến Đo mực nước hồ tự động của SBA được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích theo Quyết định số 44636/QĐ-SHTT.

04/2014: Thành lập các đơn vị chức năng mới - Hội đồng quản trị SBA quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

12/2014: Hoàn thành Nhà điều hành mới - SBA hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng văn phòng Công ty tại 573 Núi Thành, TP. Đà Nẵng, gồm 4 tầng và một hầm, trên diện tích đất 410 m2, đáp ứng được 3 tiêu chí về tiến độ, chất lượng, giá cả.

25/06/2010: Tổ máy đầu tiên của nhà máy thủy điện Krông H'Năng hòa lưới điện quốc gia, đến tháng 09/2010 tổ máy thứ 2 đi vào vận hành, hòa lưới.

01/06/2010: Niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE với vốn điều lệ 500 tỷ đồng.

26/05/2007: Nhà máy thủy điện Khe Diên, chính thức hòa lưới điện quốc gia, đi vào vận hành phát điện thương mại, đánh dấu mốc son quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của Công ty.
04/7/2007: Chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

SBA chủ yếu triển khai và hoạt động tại khu vực miền Trung: Đà Nẵng, Quảng Nam, Phú Yên, Đắk Lắk.

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

Chi tiết: Nạo vét lòng hồ

Giáo dục nghề nghiệp

Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện)

Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật

Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện

Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Chi tiết: Khai thác khoáng sản

Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng

Hoạt động tư vấn quản lý

Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

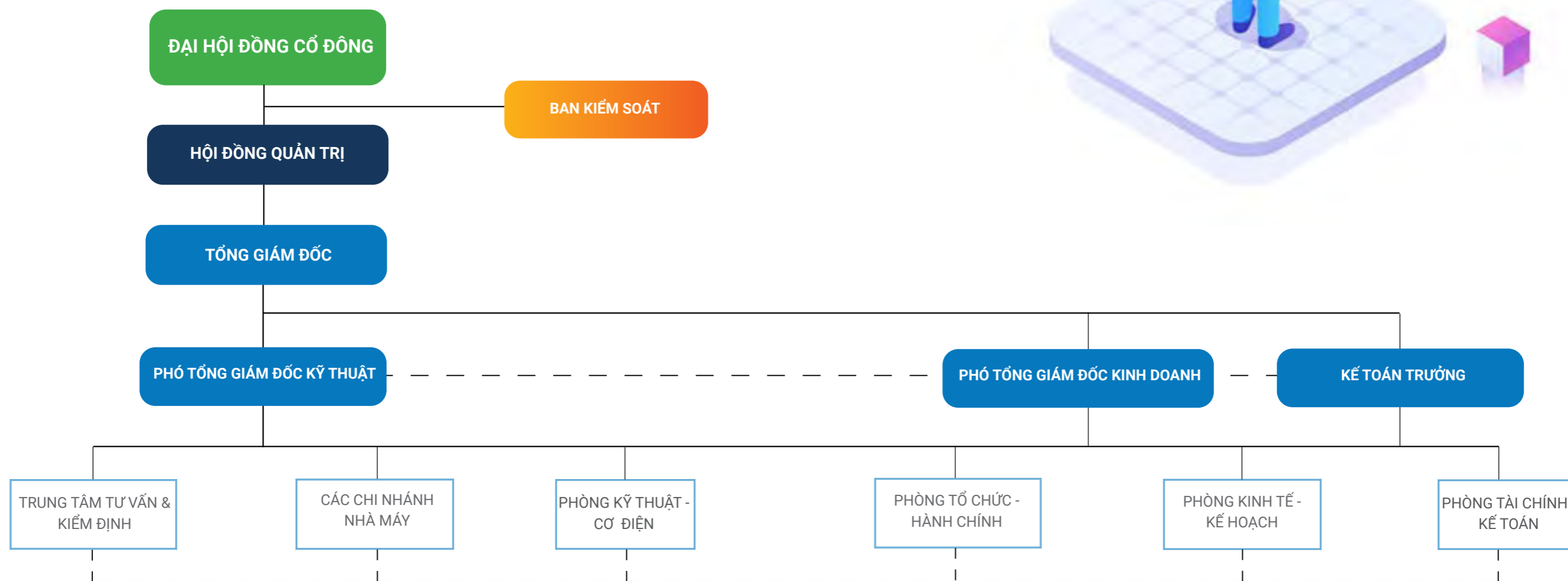
Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến

mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ban Tổng Giám đốc (BTGD): Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



————— Quan hệ trực tiếp
 - - - - - Quan hệ phối hợp



CÁC CHI NHÁNH, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy thủy điện Khe Diên

Địa chỉ: Xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.



Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy thủy điện Krông H'nh

Địa chỉ: Xã Ealy, huyện Sông Ninh, tỉnh Phú Yên.

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.



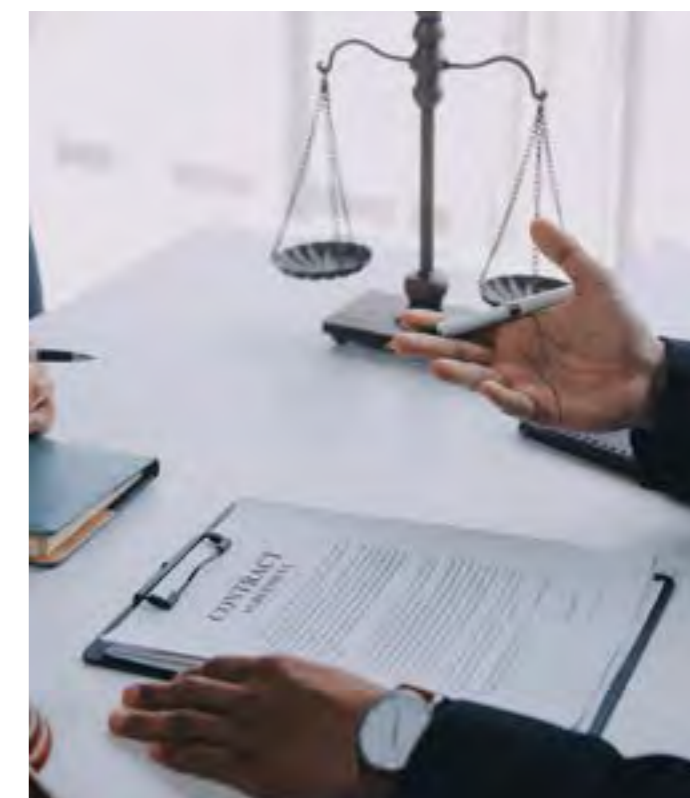
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập

Địa chỉ: 573 Núi Thành (tầng 3), Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh chính:

+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện.

+ Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư.



Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Đảm bảo sự vận hành an toàn, ổn định các nhà máy thủy điện hiện có, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện theo kế hoạch đề ra; Luôn luôn chuẩn bị ứng phó phòng chống lụt bão tại các Nhà máy khi có mưa, lũ.

Hoạt động tư vấn

Tiếp tục nghiên cứu và phát triển dịch vụ tư vấn, tận dụng tối đa nguồn nhân lực chất lượng hiện có để mang lại hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã ký với các Chủ đầu tư: Tư vấn thiết kế, quản lý dự án các dự án thủy điện, giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ.

Quan hệ với đối tác

Khi tiếp xúc làm việc với đối tác ở cả trong và ngoài nước, SBA luôn coi đối tác như những người đồng hành, quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hòa lợi ích để cùng nhau phát triển, Cán bộ nhân viên SBA khẳng định vai trò, vị trí của Công ty mình thông qua cách làm việc chuyên nghiệp, giữ đúng giờ, đúng hẹn, tuân thủ pháp luật.

Khi giải quyết công việc, SBA cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở trí tuệ, công nghệ tiên tiến, sản phẩm chất lượng.

Quan hệ với người lao động

SBA tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo việc làm ổn định, NLĐ được quan tâm cả đời sống vật chất lẫn tinh thần.

Chính sách lương thưởng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng, lộ trình thăng tiến rõ ràng, công bằng, minh bạch. Khuyến khích NLĐ đóng góp ý kiến, đề cao các ý tưởng sáng tạo, áp dụng các sáng kiến để giúp công ty ngày một phát triển bền vững.

Quan hệ với khách hàng

Mọi hoạt động của SBA luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng bởi vì khách hàng chính là yếu tố quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của SBA.

Quan hệ với cổ đông

Mục tiêu của SBA là hợp lý hóa giá trị cổ tức, nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông. Vì vậy, SBA cam kết mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông. SBA luôn minh bạch trong quản lý, điều hành, giải đáp trung thực những ý kiến của cổ đông, công bố thông tin kịp thời, chính xác.



Các chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đối với NMTĐ Khe Diên và Krông H' năng:

Khai thác hiệu quả nguồn nước; vận hành an toàn công trình, thiết bị; Đồng thời giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, mang lại doanh thu tốt.

Phát triển dịch vụ:

Phát triển theo chiều sâu, tạo sự khác biệt, tập trung trong các lĩnh vực sau:

+ Liên quan nguồn nước: Quan trắc, tính toán vận hành điều tiết nước; làm tốt công tác vận hành xả lũ đơn hồ, liên hồ chứa, đảm bảo tích nước đầy hồ sẵn sàng phát điện cho mùa cạn năm sau, đảm bảo việc vận hành an toàn, xả lũ hợp lý.

+ Liên quan nhà máy thủy điện: Kiểm định đập; tự động hóa công tác giám sát, vận hành hồ chứa, đập và công tác vận hành thiết bị nhà máy; nội địa hóa thiết bị; tư vấn vận hành thị trường điện.

+ Đào tạo chuyên sâu cho lực lượng vận hành các NMTĐ, vận hành thị trường điện, thi công lắp đặt thiết bị thủy điện, tổ chức giám sát thi công xây dựng và lắp đặt các máy công trình thủy lợi, thủy điện.

Tính toán khai thác tối ưu của các hồ chứa để đạt sản lượng tối đa:

Phát triển thêm khu vực lòng hồ thủy điện Krông H' Năng, Khe Diên; lắp đặt năng lượng mặt trời trên hồ; nuôi cá kết hợp du lịch sinh thái.

Nghiên cứu thị trường điện:

Đưa ra định hướng, chiến lược phù hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành.

Nguồn nhân lực:

Người lao động luôn tự hào về Công ty, tự hào về công việc mình làm; gắn bó và cống hiến cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Nghiên cứu, chuẩn bị thủ tục sẵn sàng cho việc đầu tư xây dựng các dự án mới, trong đó chú trọng vào các dự án năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời trên khu vực lân cận nhà máy thủy điện Krông H' Năng.

Mang lại cổ tức tốt cho cổ đông, đạt trên 10%/năm, chi trả bằng tiền, mã cổ phiếu SBA thanh khoản tốt.



TẦM NHÌN- SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI - KHẨU HIỆU



TẦM NHÌN

SBA cam kết theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, hướng đến trở thành công ty uy tín trong lĩnh vực đầu tư, quản lý và thực hiện các dự án nguồn điện. Chúng tôi cung cấp các dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp về vận hành đơn hồ, liên hồ và các công tác môi trường liên quan đến thủy điện, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xã hội.



SỨ MỆNH

Lấy lợi ích hài hòa của khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng làm kim chỉ nam, SBA không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh.

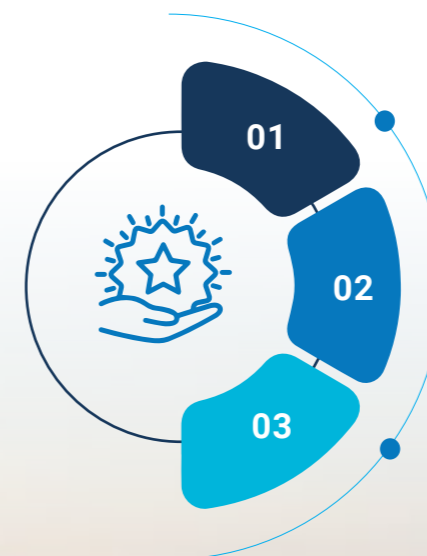
Chúng tôi đặt mục tiêu trở thành công ty cung cấp dịch vụ điều tiết lũ quốc gia và cung cấp dịch vụ điện năng, dịch vụ liên quan hàng đầu Việt Nam.

Bằng cách đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về điện năng và các dịch vụ liên quan, SBA góp phần vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng của đất nước.

KHẨU HIỆU

“TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



01 Hòa hợp: Lợi ích công ty gắn liền với lợi ích cộng đồng và cá nhân.

02 Sáng tạo: Tự học hỏi, tự nghiên cứu, khuyến khích sáng tạo, hiệu quả và rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng.

03 Trách nhiệm: Chất lượng đội ngũ được bồi dưỡng qua quá trình làm việc và rèn luyện.

Hợp tác: Đề cao tinh thần trách nhiệm, hợp tác trong công việc.

RỦI RO KINH TẾ

Kinh tế thế giới trong năm 2023 tiếp tục diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2023, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 5,05% so với năm 2022 và chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng của các năm 2020 và 2021 giai đoạn 2011-2023. Tuy nhiên, đây vẫn là con số tích cực trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu khó khăn và được các chuyên gia nhận định sẽ còn khó khăn hơn vào năm 2024.

Năm 2023, toàn ngành công nghiệp tiếp tục duy trì mức tăng ổn định, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 tăng 3,02% so với năm 2022. Đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy kinh tế cả nước trong năm 2023. Riêng ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,79%, đóng góp 0,14 điểm phần trăm. Tình hình sản xuất và cung ứng điện toàn hệ thống trong năm 2023 có nhiều bất cập, trên cả nước, đặc biệt khu vực miền Bắc xảy ra tình trạng thiếu điện, phải cắt giảm điện luân phiên.

Việc cắt điện ảnh hưởng ít nhiều đến cuộc sống của người dân và tình hình sản xuất.

Trước tình hình kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp, SBA cần phải chủ động thực hiện các phương án quản trị tài chính tốt hơn để ứng phó theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế. Bên cạnh đó, với nhu cầu sử dụng năng lượng đang ngày càng tăng cao ở Việt Nam, ngành điện nói chung và SBA nói riêng cần phải đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng điện năng trong nước, đây là một cơ hội cũng như thách thức cho toàn ngành.



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Ngành thủy điện phụ thuộc vào thời tiết và khí hậu. Sản lượng điện phụ thuộc vào nguồn nước và lưu lượng mưa tại địa phương. Biến đổi khí hậu làm thay đổi lượng mưa, ảnh hưởng đến chu kỳ thủy văn, dòng chảy, lượng nước dự trữ, từ đó tác động đến sản lượng điện. Hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm khiến dung tích nước trong hồ thấp hơn so với thiết kế, ảnh hưởng đến việc phát điện. Thiên tai như lũ quét, mưa lớn cũng tác động đến tuyến đường, đập trong nhà máy.

Trước những biến động của khí hậu, ngành điện buộc phải thích ứng và phát triển. SBA luôn cập nhật thông tin khí hậu, thủy văn để chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi. Công ty chuẩn bị các phương án phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn cho hồ đập và công trình thủy điện. Bên cạnh đó, SBA đầu tư mạnh vào nghiên cứu thủy văn để dự báo chính xác chu kỳ thủy văn và thời tiết, từ đó đảm bảo cung cấp điện an toàn và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng.

RỦI RO LÃI SUẤT

Với đặc thù vốn đầu tư ban đầu cao và thời gian thu hồi vốn dài, lãi suất là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thủy điện. Mức lãi suất cao sẽ làm tăng gánh nặng tài chính, giảm lợi nhuận và khả năng tái đầu tư của doanh nghiệp. Ngược lại, lãi suất hợp lý sẽ giúp doanh nghiệp giảm chi phí vốn, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tạo động lực cho hoạt động đầu tư, góp phần vào an ninh năng lượng quốc gia. Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nhiều lần cắt giảm lãi suất để thúc đẩy sản xuất quay trở lại, phục hồi kinh tế. Với những điều chỉnh về lãi suất của NHNN, lãi suất huy động ở các Ngân hàng Thương mại (NHTM) đã giảm đáng kể nhưng lãi suất cho vay lại vẫn duy trì ở mức cao.

Doanh nghiệp SBA vay vốn bằng đồng Việt Nam (VND) nên chịu ảnh hưởng lớn từ biến động lãi suất trong nước. Những biến động này có thể tác động tiêu cực đến khả năng huy động vốn và hoạt động kinh doanh của SBA. Tuy nhiên, đây là yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của công ty. Để giảm thiểu rủi ro lãi suất, SBA thường xuyên theo dõi và cập nhật những thay đổi về lãi suất thị trường. Từ đó, công ty đưa ra các quyết định vay vốn hợp lý, đảm bảo lợi ích cho mục tiêu kinh doanh và tiết kiệm chi phí tài chính.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Rủi ro môi trường là những yếu tố đe dọa tiềm ẩn hoặc thực tế tác động đến môi trường qua đường nước thải, khí thải và chất thải. Là một doanh nghiệp sản xuất điện, SBA luôn hiểu được tầm quan trọng của điện, nước. Để hạn chế rủi ro môi trường, Công ty đã có những chính sách hướng tới môi trường như: hưởng ứng tham gia bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường tại khu vực nhà máy thủy điện luôn xanh, sạch, đẹp; thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động; công tác vận hành các nhà máy thủy điện tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường; không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng những tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch đẹp.

Là doanh nghiệp sản xuất điện, SBA luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường. Rủi ro môi trường từ nước thải, khí thải và chất thải. SBA luôn cam kết phát triển bền vững, đồng hành cùng môi trường. Công ty chủ động ứng phó với rủi ro môi trường bằng các chính sách thiết thực như: bảo vệ rừng đầu nguồn, duy trì môi trường xanh tại nhà máy thủy điện, đảm bảo an toàn lao động, vận hành nhà máy tuân thủ quy định bảo vệ môi trường, và không ngừng cải tiến quy trình sản xuất để hướng đến môi trường xanh, sạch, đẹp.



RỦI RO ĐỘC QUYỀN

Ngành điện Việt Nam với tính độc quyền cao đặt ra nhiều thách thức cho SBA. Công ty mua bán điện (EPTC), trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), là đơn vị duy nhất được phép mua điện từ tất cả các đơn vị phát điện trên thị trường, và bán buôn cho các công ty phân phối điện, nên SBA chịu sự ràng buộc về giá điện và phụ thuộc vào quyết định của EVN. Để vượt qua rào cản này, SBA cần nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc giảm thiểu chi phí sản xuất và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Đồng thời, công ty cần chủ động tìm kiếm thị trường và đối tác mới, đa dạng hóa danh mục khách hàng và giảm bớt sự phụ thuộc vào EVN. Ký kết hợp đồng dài hạn với giá bán điện chính thức sẽ giúp SBA đảm bảo nguồn thu ổn định và lên kế hoạch phát triển hiệu quả hơn.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, niêm yết trên Sở giao dịch Chứng Khoán Tp Hồ Chí Minh, SBA chịu ảnh hưởng bởi hệ thống pháp luật và chính sách liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Thuế, Luật Tài nguyên Môi trường, Luật Lao Động... Việc không tuân thủ hoặc cập nhật chậm trễ các thay đổi trong luật pháp có thể dẫn đến rủi ro pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Để giảm thiểu rủi ro pháp luật, SBA thực hiện các giải pháp chủ động như: cập nhật liên tục thay đổi về chính sách và văn bản pháp luật, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật. Đồng thời, công ty xây dựng mục tiêu và kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động, tạo nền tảng cho hoạt động kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững.

RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro thường gặp, SBA luôn lo ngại về các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh... Những rủi ro này tuy ít xảy ra nhưng lại có sức tàn phá khủng khiếp, gây thiệt hại to lớn về người và tài sản, ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động kinh doanh của công ty.

SBA luôn chủ động ứng phó với rủi ro bất khả kháng bằng cách theo dõi sát sao, lập kế hoạch dự phòng và triển khai các biện pháp phòng vệ hiệu quả. Nhờ vậy, công ty có thể duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, tuân thủ quy định về cứu nạn, cứu hộ, phòng cháy chữa cháy, đồng thời bảo vệ người lao động và tài sản thông qua các biện pháp ngăn chặn và bảo hiểm.

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Tổ chức và nhân sự



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	TH 2023	KH 2023	TH 2023/	TH 2023/
						TH 2022	KH 2023
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	333,53	270,38	244,00	81%	111%
-	<i>Khe Diên</i>	<i>Triệu kWh</i>	<i>66,46</i>	<i>49,03</i>	<i>44,00</i>	<i>74%</i>	<i>111%</i>
-	<i>Krông H'nhăng</i>	<i>Triệu kWh</i>	<i>267,07</i>	<i>221,35</i>	<i>200,00</i>	<i>83%</i>	<i>111%</i>
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	451,96	341,09	279,16	75%	122%
a	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	446,02	334,38	274,16	75%	122%
-	<i>Khe Diên</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>78,31</i>	<i>64,94</i>	<i>60,93</i>	<i>83%</i>	<i>107%</i>
-	<i>Krông H'nhăng</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>367,72</i>	<i>269,44</i>	<i>213,23</i>	<i>73%</i>	<i>126%</i>
b	Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	5,94	6,71	5,00	113%	134%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	192,32	144,82	150,06	75%	97%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	259,64	196,27	129,10	76%	152%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	244,55	175,33	115,61	72%	152%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4.056	2.899	1.911	71%	152%

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt

175,33

Tỷ Đồng

LNST vượt

152%

Kế hoạch đề ra

Tổng sản lượng điện vượt

111%

Kế hoạch đề ra

Cơ cấu chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	TH 2023
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	Tỷ đồng	0,40	0,48
2	Chi phí nhân công	Tỷ đồng	19,26	14,84
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	Tỷ đồng	0,35	0,65
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	Tỷ đồng	1,83	1,73
5	Chi phí bằng tiền khác	Tỷ đồng	3,83	4,14
6	Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	25,67	21,84

Năm 2023 ghi dấu một giai đoạn đầy thử thách cho ngành thủy điện nói chung và Công ty Cổ phần Sông Ba nói riêng. Trong năm qua, hiện tượng thời tiết El Nino bắt đầu diễn ra vào những tháng giữa năm 2023 đã làm lưu lượng nước về hồ của Công ty kém hơn so với năm 2022, khiến cho sản lượng điện sản xuất ra cũng thấp hơn năm trước (thấp hơn 18,93%). Tổng sản lượng phát điện đạt 270,39 triệu kWh, tổng doanh thu là 341,09 tỷ đồng (trong đó doanh thu bán điện 334,38 tỷ đồng, doanh thu dịch vụ tư vấn và thu khác 6,71 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế TNDN là 175,33 tỷ đồng và lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu là 2.899 đồng/cổ phần.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án thủy điện Sông Tranh 1:

Đã được ĐHCĐ thông qua dừng vĩnh viễn Dự án theo quy định.

Dự án thủy điện Krông H'nhăng 2:

Công ty đã có nhiều văn bản gửi UBND, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Phú Yên xin được nhận lại tiền ký quỹ dự án và xin ý kiến chính thức về đầu tư dự án để giải quyết các thủ tục tiếp theo theo quy định. Tuy nhiên đến nay các Sở, Ban ngành liên quan tỉnh Phú Yên vẫn chưa có ý kiến trả lời chính thức. Công ty đang tiếp tục nỗ lực giải quyết dứt điểm vấn đề này trong năm nay.

Công trình cải tạo, nâng cấp khu nhà ăn, nhà nghỉ ca nhà máy thủy điện Khe Diên:

ĐHCĐ đã thông qua chủ trương đầu tư; Công ty đã giải quyết thủ tục liên quan về đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng thi công xây dựng và khởi công xây dựng từ tháng 6/2023. Hiện nay, Công tác xây dựng cơ bản đã xong, đang trong giai đoạn hoàn thiện. Khi công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng, sẽ góp phần cải thiện đời sống sinh hoạt cho CBNV NMTĐ Khe Diên. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng trước 31/03/2024.

Danh sách HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát (tại ngày 31/12/2023)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ Sở hữu cổ phiếu (%)	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Thái Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	-	-	
2	Đình Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc Công ty	21.600	0,0357	
3	Phạm Phong	Thành viên HĐQT	325.175	0,5376	
4	Hoàng Nam Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	44.909	0,0742	
5	Hoàng Xuân Quý	Thành viên HĐQT	34.500	0,0570	Được bầu làm thành viên HĐQT ngày 21/4/2023
BAN KIỂM SOÁT					
1	Phan Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát	2.550	0,0042	
2	Huỳnh Thị Long	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	
3	Trần Nguyễn Anh Thư	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 21/04/2023.
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Đình Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc Công ty	21.600	0,0357	
2	Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng giám đốc Kinh doanh - Phụ trách QTCT	4.596	0,0076	
3	Phan Đình Thạnh	Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật	8.350	0,0138	
KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Phạm Thái Hùng	Kế Toán trưởng - kiêm người được ủy quyền công bố thông tin	3.600	0,0060	

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành


Ông Đình Châu Hiếu Thiện
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA)
- Kỹ sư điện - Chuyên ngành Tự động hóa

Quá trình công tác

- Tháng 2/1992 - Tháng 7/2002: Kỹ sư điện - Trung tâm Thí nghiệm điện - Công ty Điện lực 3
- Tháng 8/2002 - Tháng 9/2005: Phó Trưởng phòng Quản lý Thủy điện - Công ty Điện lực 3
- Tháng 10/2005 - Tháng 4/2010: Trưởng phòng Quản lý Thủy điện - Công ty Điện lực 3
- Tháng 4/2010 - Tháng 11/2014: Trưởng Ban Quản lý Thủy điện - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Tháng 11/2014 - Tháng 5/2015: Trưởng Ban Quản lý Xây dựng - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Tháng 6/2015 - Tháng 3/2018: Phó Giám đốc - Công ty lưới điện cao thế Miền Trung
- Tháng 4/2018 - Tháng 6/2021: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - CTCP Sông Ba.
- Tháng 7/2021 đến nay: Tổng Giám đốc - CTCP Sông Ba

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 21.600 CP

Tỷ lệ cổ phần cá nhân nắm giữ: 0,0357% CP

Số cổ phiếu làm người đại diện phần vốn của EVNCPC: 7.093.500 cp (11,7271%)



Ông Nguyễn Thế Duy
Phó Phó Tổng giám đốc Kinh doanh - Phụ trách QTCT

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư điện
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Tháng 5/2004 – Tháng 8/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 9/2007 – Tháng 1/2008: Phó trưởng phòng cơ điện - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 2/2008 – Tháng 4/2010: Phó Ban Chỉ huy Công trình Thủy điện Krông H'Năng 2
- Tháng 5/2010 – Tháng 4/2014: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 5/2014 đến nay: Phó tổng giám đốc Kinh doanh - Công ty Cổ phần Sông Ba.

Số cổ phiếu nắm giữ: 4.596 CP

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,0076%



Ông Phan Đình Thạnh
Phó Tổng Giám Đốc kỹ thuật

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

- Tháng 8/2005– Tháng 9/2007: Chuyên viên phòng Kỹ thuật– Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 9/2007 – Tháng 3/2010: Chuyên viên phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 4/2010 – Tháng 9/2010: Chuyên viên Nhà máy thủy điện Krông H' năng – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 1/2011 – Tháng 7/2011: Tổ trưởng tổ Cơ khí – Phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 8/2011 – Tháng 2/2015: Trưởng phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 3/2015 – Tháng 6/2016: Trưởng phòng Kinh tế- Kế hoạch – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 7/2016 – Tháng 9/2018: Giám đốc Nhà máy thủy điện Krông H' năng – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 10/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật – Công ty Cổ phần Sông Ba

Số cổ phiếu năm giữ: 8.350 CP

Tỷ lệ cổ phần năm giữ: 0,0138%



Ông Phạm Thái Hùng
Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
- Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác:

- 2003 – 2004: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Mỹ Anh, Quảng Bình
- 2004 – Tháng 6/2009: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bông Vải miền Trung
- Tháng 7/2009 – Tháng 8/2009: Phó phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 9/2009 – Tháng 12/2009: Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 1/2010 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Sông Ba.

Số cổ phiếu năm giữ: 3.600 CP

Tỷ lệ cổ phần năm giữ: 0,0060%

Số lượng cán bộ, công nhân viên

Tính đến 31/12/2023 tổng số lao động: 103 người

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	103	100,00%
1	Nam	98	95,15%
2	Nữ	5	4,85%
II	Phân loại theo trình độ	103	100,00%
1	Trình độ đại học, cao đẳng	57	55,34%
2	Trình độ trung cấp	37	35,92%
3	Trình độ lao động phổ thông	9	8,74%
III	Phân loại theo tính chất lao động	103	100,00%
1	Trực tiếp sản xuất	72	69,90%
2	Không trực tiếp sản xuất	31	30,10%

Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/ tháng	16,43	16,96	20,36	19,13

SBA luôn tiên phong trong việc chăm lo đời sống cho cán bộ, nhân viên. Trong những năm qua, thu nhập trung bình của người lao động tại SBA liên tục được đề xuất tăng, đạt mức cao so với mức trung bình của ngành. Đây là minh chứng cho những nỗ lực của SBA trong việc áp dụng các chính sách lương thưởng hiệu quả nhằm giữ chân nhân tài, đảm bảo quyền lợi và nâng cao mức sống cho đội ngũ nhân viên.



Chính sách với người lao động

Lương, thưởng, phúc lợi.

Trong năm 2023, công ty đã thực hiện tốt các chính sách, thỏa ước lao động tập thể, chăm lo đời sống người lao động.

- Đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật.
- Công ty đảm bảo tiền lương được trả đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng, được hưởng chế độ lương thưởng tốt, kích thích tối đa hiệu quả công việc.
- Thực hiện việc trích nộp phí Công đoàn theo đúng quy định.
- Công ty luôn có những chế độ thưởng hằng năm như thưởng cá nhân, tập thể xuất sắc; thưởng đột xuất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thưởng các ngày Lễ, Tết,... công khai minh bạch, rõ ràng.
- Thăm hỏi NLĐ kết hôn, sinh con, ốm đau; tổ chức sinh nhật hằng quý; hỗ trợ cho NLĐ khi gặp khó khăn đột xuất, NLĐ hoặc người thân NLĐ qua đời...
- Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người thân của NLĐ nhân ngày Thương binh liệt sỹ.

- Tổ chức tặng quà cho con NLĐ nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu và đạt thành tích cao trong học tập hằng năm.
- Tổ chức tham quan, vui chơi, nghỉ dưỡng cho Cán bộ công nhân viên Nhà máy cùng người thân tại Cam Ranh, Khánh Hòa.
- Sửa chữa nội thất văn phòng Công ty, tạo môi trường làm việc hiện đại, năng động, từng bước cải thiện hơn nữa môi trường làm việc tại Văn phòng Công ty.
- Xây dựng sân tập thể dục tại NMTĐ Krông H'Năng, đưa vào sử dụng từ tháng 11/2023, tạo nơi giao lưu rèn luyện sức khỏe cho CBNV nhà máy sau những giờ lao động vất vả.
- Trang bị thêm phòng đọc sách, tủ sách cho CBNV tại văn phòng Công ty và tại 2 Nhà máy.
- Năm 2023, sau khi nghiên cứu các quy định liên quan của Luật lao động, Công ty đã hiệu chỉnh ban hành lại Thỏa ước lao động tập thể, trong đó đã mở rộng thêm một số chính sách, quyền lợi cho NLĐ. Thỏa ước lao động tập thể của Công ty được Công đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đánh giá xếp loại A trong kỳ đánh giá năm 2023 theo Quyết định số 433/QĐ-CĐĐVN ngày 22/12/2023 của Công Đoàn EVN.

Bồi dưỡng, đào tạo.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được xem là chìa khóa vàng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, trong năm qua, Công ty đã luôn chú trọng đầu tư vào công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo nguồn lao động chuyên nghiệp, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công việc và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- SBA đã hợp tác với Trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Thủy lợi miền Trung và ký hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ quản lý, khai thác đập, hồ chứa cho 07 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi là cán bộ nhân viên Công ty.
- Nhằm nâng cao năng lực tổ chức và cá nhân trong việc khai thác đập hồ nước, củng cố kiến thức về đấu thầu và tổ chức chọn nhà thầu, Công ty đã cử một số cán bộ, nhân viên (CBNV) tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu.

- Trong năm Công ty cũng đã cử các CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn pháp luật lao động, Bảo hiểm xã hội, thuế, nâng cao năng lực lãnh đạo cho quản lý cấp trung... nhằm đảm bảo chất lượng nguồn lao động chuyên nghiệp, chất lượng cao, tăng năng suất lao động phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Các hình thức đào tạo: Tự đào tạo (Lãnh đạo các cấp đào tạo cho nhân viên cấp dưới; người có chuyên môn, trình độ cao kèm cặp, đào tạo cho kèm cặp cho người mới) và Thuê bên ngoài đào tạo các lớp chuyên môn, nghiệp vụ.
- Hằng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo và cử các CBCNV tham gia khóa đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ xây dựng, pháp luật lao động, BHXH, thuế, năng lực quản lý... nhằm cập nhật, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, góp phần tăng hiệu quả giải quyết công việc.
- Tại SBA, luân chuyển công việc cũng là hình thức để đào tạo và phát triển nhân viên.



Chính sách với người lao động

Phương tiện, công cụ làm việc và chuyển đổi số.

- Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh, thuận tiện cho người lao động, Công ty luôn chú trọng đến nền tảng cơ sở vật chất; cung cấp các phương tiện, công cụ làm việc chất lượng, an toàn, cụ thể:
- Trang bị đồ Bảo hộ Lao động được thực hiện đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và thực hiện An toàn – Vệ sinh Lao động đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định.
- Trang bị hoặc hỗ trợ chi phí cho NLĐ tự trang bị máy tính phục vụ công việc.
- Kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng; Trang bị các tủ thuốc y tế, trong đó trang bị đầy đủ thuốc, các dụng cụ y tế cơ bản để sơ cứu; Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, kiểm tra công tác An toàn – Vệ sinh Lao động tại cơ sở làm việc theo định kỳ.

- Duy trì thường xuyên công tác 5S tại các đơn vị, tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ, kết quả 100% đơn vị được đánh giá xếp loại tốt. Tại các Nhà máy đã sắp xếp vật tư, thiết bị, hồ sơ lưu trữ gọn gàng; Văn phòng Công ty thoáng đãng, sạch sẽ.
- Tổ chức hướng dẫn quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, phê duyệt ban hành hồ sơ quản trị rủi ro Công ty theo quy định.
- Công tác chuyển đổi số: Đưa vào sử dụng phần mềm Quản lý kỹ thuật tại hai Nhà máy, phần mềm Văn phòng điện tử Công ty và phần mềm Quản lý cổ đông. Công tác quản lý, xử lý công việc thực hiện trực tuyến, nên đã tiết kiệm được thời gian và chi phí trong giải quyết công việc.

Phong trào thi đua, sáng kiến.

- Với mong muốn ngày càng nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần của CBNV Công ty, bên cạnh sự thay đổi về cơ sở vật chất, nơi ăn, chốn ở phục vụ sinh hoạt, luyện tập thể dục thể thao, năm 2023 Công ty đã phối hợp với Công đoàn phát động nhiều phong trào thi đua để nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho CBNV Công ty:
- Phong trào sáng kiến cải tiến: Năm 2023, Công ty có 04 cải tiến và 15 giải pháp hợp lý hóa sản xuất được công nhận và đã được áp dụng, mang lại hiệu quả chung cho hoạt động của Công ty.
- Phong trào thi đua thực hành 5S: Tất cả các đơn vị trong Công ty đều được đánh giá xếp loại A theo chương trình đánh giá duy trì 5S định kỳ của Công ty.
- Phong trào Lao động Tiêu Biểu, kịp thời ghi nhận những đóng góp và động viên, khuyến khích tinh thần hăng say lao động của người lao động, kết quả có 14 cá nhân tại các đơn vị được Công ty công nhận.

- Phong trào Viết bài website; Video ảnh đẹp về hoạt động Công ty... tạo được sự gắn kết giữa CBNV với Công ty, tạo môi trường cho CBNV phát huy những sở thích riêng và góp phần quảng bá hình ảnh Công ty.
- Phát động cuộc thi “Giới thiệu sách”, tạo cơ hội giao lưu học tập và lan tỏa tinh thần, phong trào đọc sách trong CBNV Công ty. Đến hết ngày 31/12/2023 đã có 15 CBNV tham gia giới thiệu với nhiều nội dung sách phong phú từ lịch sử, tiểu thuyết, văn hóa, tâm lý...
- Tổ chức cho CBNV luyện tập tennis và các môn thể dục thể thao để cùng giao lưu, rèn luyện, nâng cao sức khỏe, góp phần tăng cường sự đoàn kết, gắn bó trong CBNV Công ty.
- Phát động “Giải chạy bộ trực tuyến SBA lần thứ nhất”, phong trào đã được toàn thể CBNV Công ty hưởng ứng, tham gia tích cực, góp phần lan tỏa phong trào luyện tập thể dục thể thao đến từng gia đình CBNV Công ty. Tổng quãng đường chạy của hơn 70 CBNV Sông Ba tham gia hoàn thành trong 45 ngày là 8.860,36 km.



Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

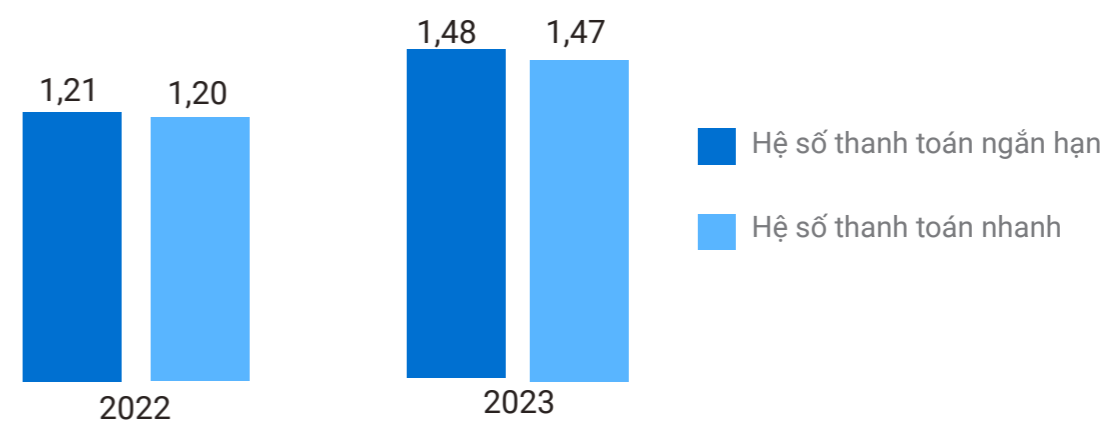
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,21	1,48
-	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,20	1,47
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	28,38%	18,34%
-	Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu	%	39,63%	22,46%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	84,32	68,76
-	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,38	0,29
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	49,34%	46,63%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	27,09%	17,92%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	18,65%	13,70%
-	Hệ số từ Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	53,47%	51,88%



Khả năng thanh toán

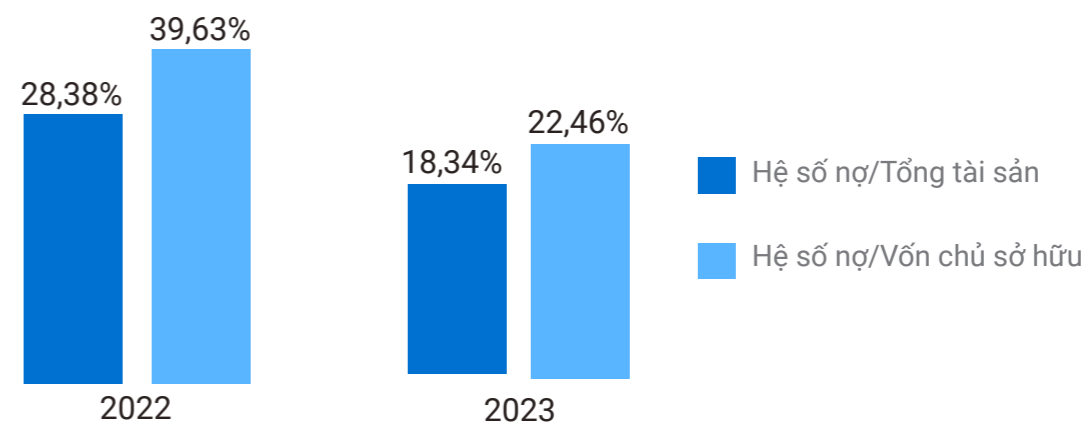
Khả năng thanh toán của công ty trong những năm gần đây duy trì ở mức an toàn, đủ để thanh toán các khoản vay ngắn hạn. Hệ số thanh toán ngắn hạn đã tăng từ 1,21 lần lên 1,48 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,20 lần lên 1,47 lần. Tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp có sự suy giảm đáng kể từ 243,09 tỷ đồng vào năm 2022 chỉ còn 196,83 tỷ đồng cuối năm 2023. Nguyên nhân đến từ sự sụt giảm mạnh của tiền và tương đương tiền giảm từ 80,68 tỷ đồng vào năm 2022 còn 16,65 tỷ đồng vào năm 2023.

Dấu hiệu tích cực của doanh nghiệp khi các khoản nợ ngắn hạn giảm từ 201,23 tỷ đồng xuống còn 133,02 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giảm các khoản phải trả, phải nộp khác khi đã giảm khoảng 58 tỷ đồng so với năm trước, phần còn lại đến từ giảm các khoản nợ vay tài chính ngắn hạn.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Việc nợ phải trả của doanh nghiệp giảm đã góp phần làm cho cơ cấu vốn của doanh nghiệp giảm đáng kể. Cụ thể các khoản vay dài hạn giảm mạnh từ 175,21 tỷ đồng xuống còn 93,15 tỷ đồng, khoản vay này chủ yếu đến từ Ngân hàng Phương Đông chi nhánh Trung Việt để đầu tư mở rộng cho dự án thủy điện Khe Diên và tái tài trợ cho 2 dự án thủy điện Khe Diên và Krông H'nh. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 tăng 175,33 tỷ đồng đã giúp nguồn vốn chủ sở hữu tăng. Tổng tài sản ghi nhận giảm nhẹ từ 1.326 tỷ đồng năm 2022 chỉ còn 1.233 tỷ đồng, tương đương với mức giảm 7,03%, mức giảm này khá nhỏ so với mức giảm đến 39,92% của nợ phải trả. Vì vậy, cơ cấu vốn của doanh nghiệp đã giảm đáng kể góp phần giảm gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

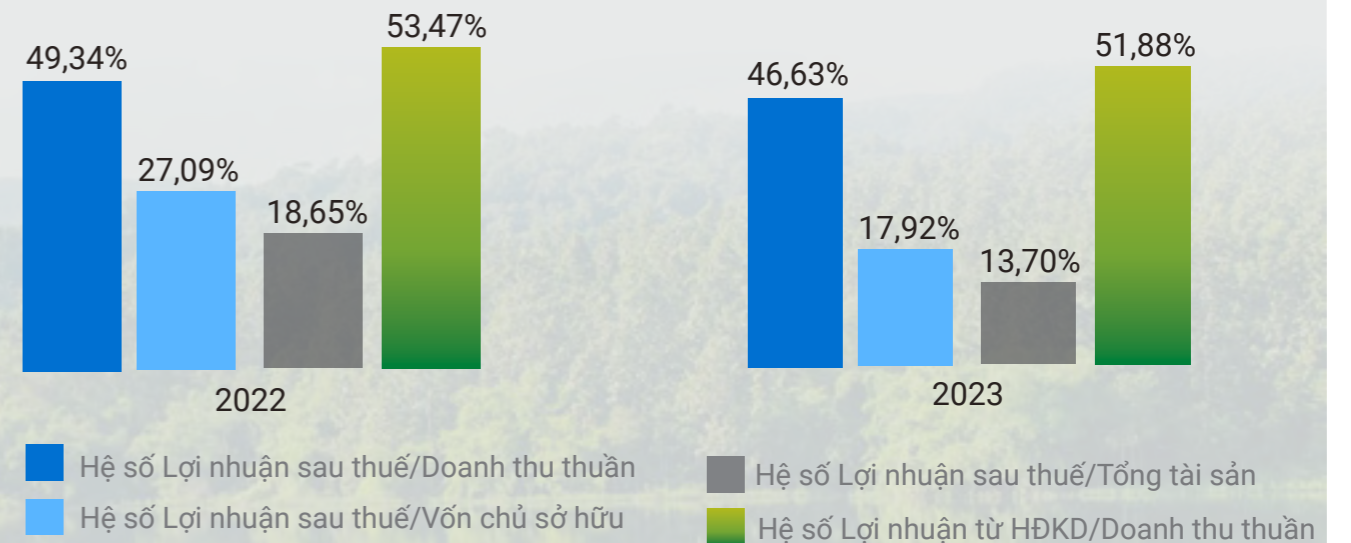
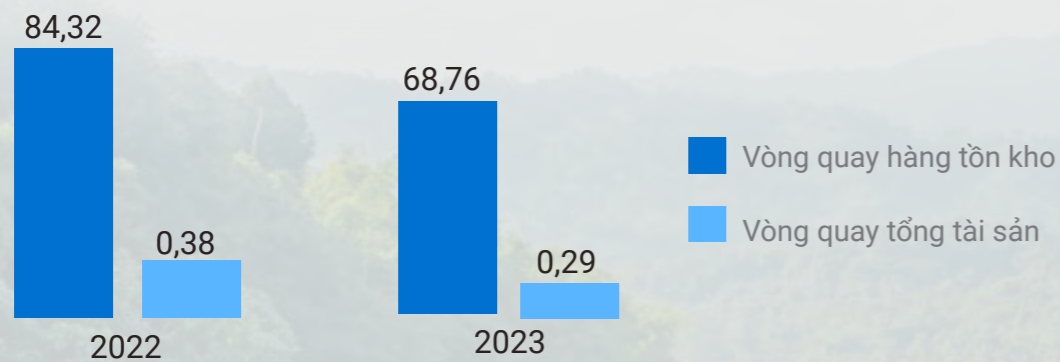
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ số về năng lực hoạt động đều giảm đáng kể cho thấy sự chững lại về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 do điều kiện khí hậu khắc nghiệt, biến đổi khó lường. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 84,32 vòng còn 68,76 vòng và vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,38 vòng xuống còn 0,29 vòng.

Hàng tồn kho, đặc biệt là nhà máy thủy điện, chiếm phần lớn tổng tài sản của doanh nghiệp, với giá trị vượt xa doanh thu. Do đó, việc quản lý hiệu quả vòng quay hàng tồn kho đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa nguồn vốn và nâng cao lợi nhuận cho doanh nghiệp. Các chỉ số về năng lực hoạt động của SBA cho thấy hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp giảm so với năm trước. Kết quả này đến từ việc tình hình thủy văn năm 2023 không thuận lợi với doanh nghiệp thủy điện. Do đó, doanh thu thuần và giá vốn hàng bán năm 2023 đều ghi nhận giảm so với năm 2022.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2023 đánh dấu một giai đoạn đầy thử thách cho ngành thủy điện nói chung và Công ty Cổ phần Sông Ba nói riêng. Những biến đổi khí hậu khắc nghiệt, lượng mưa khan hiếm cùng ảnh hưởng của El Nino đã tác động tiêu cực đến sản lượng điện, nắng nóng gay gắt kéo dài, đẩy mực nước hồ chứa xuống mức thấp kỷ lục, khiến cho việc vận hành nhà máy gặp nhiều trở ngại. Với tình hình thủy văn không thuận lợi cho doanh nghiệp dẫn đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp năm 2023 kém hơn so với 2022. Lợi nhuận sau thuế giảm mạnh khoảng 28,30%, các chỉ số ROEA, ROAA năm 2023 đều giảm so với năm 2022, lần lượt là 17,92% và 13,70% tương đương với mức giảm 33,85% và 26,55%.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

60.488.261

Tổng số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành

Công ty Cổ phần Sông Ba:

Vốn điều lệ: 604.882.610.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 60.488.261 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu thường: 60.488.261 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 60.488.261 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp năm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	1	23.645.000	39,09
2	Cổ đông trong nước	6.063	36.653.194	60,6
+	Tổ chức	17	578.716	1,00
+	Cá nhân	6046	36.074.478	59,6
3	Cổ đông nước ngoài	22	190.067	0,31
+	Tổ chức	8	154.042	0,25
+	Cá nhân	14	36.025	0,06
Tổng cộng		6.086	60.488.261	100,00%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2023, không có sự thay đổi của vốn chủ sở hữu.

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ĐKKD	Số lượng cổ đông	Số lượng cp năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
Tổng công ty Điện lực miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	23.645.000	39,090%



03 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2023

Giải trình của Ban Tổng giám đốc về ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tại kế hoạch SXKD năm 2023, ĐHCĐ Công ty đã giao Công ty cổ phần Sông Ba các nhiệm vụ trọng tâm là quản lý vận hành hai NMTĐ Khe Diên, Krông H'Năng an toàn, hiệu quả, đảm bảo tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 224 triệu kWh, tổng doanh thu là 341,09 tỷ đồng (trong đó doanh thu bán điện 334,38 tỷ đồng, doanh thu dịch vụ tư vấn và thu khác 6,71 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế TNDN là 175,33 tỷ đồng và lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu là 2.899 đồng/CP.

Tình hình hoạt động SXKD năm 2023 diễn ra trong điều kiện không thực sự thuận lợi khi tình hình thủy văn hai hồ của thủy điện Khe Diên và Krông H'Năng tốt từ những tháng đầu năm nhưng bắt đầu vào những tháng giữa năm, hiện tượng El Nino đã làm lưu lượng nước chảy về hồ giảm và kéo dài đến hết năm. Giá bán điện bình quân năm đạt 1.214 đồng/kWh, tăng 13,83% so với giá hợp đồng, phần doanh thu tăng thêm từ thị trường điện khoảng 32,56 tỷ đồng.

Với tinh thần đoàn kết và sự nỗ lực, vượt khó, khắc phục khó khăn, phát huy những thuận lợi, Công ty đã linh hoạt trong vận hành các nhà máy và có nhiều giải pháp sáng tạo, quyết liệt trong quản lý điều hành nên đã kịp hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên Công ty giao, kết quả đạt được như sau:

341 tỷ đồng
Tổng doanh thu

175 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2023	TH/KH
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	270,38	244,00	111%
-	Khe Diên	Triệu kWh	49,03	44,00	111%
-	Krông H'Năng	Triệu kWh	221,35	200,00	111%
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	341,09	279,16	122%
a	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	334,38	274,16	122%
-	Khe Diên	Tỷ đồng	64,94	60,93	107%
-	Krông H'Năng	Tỷ đồng	269,44	213,23	126%
b	Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	6,71	5,00	134%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	144,82	150,06	97%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	196,27	129,10	152%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	175,33	115,61	152%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.899	1.911	152%

Đánh giá công tác vận hành tại các nhà máy

Năm 2023, dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, các hạng mục công trình, đảm bảo 02 nhà máy thủy điện Krông H'Năng và Khe Diên vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả. Công tác vận hành thị trường điện NMTĐ Krông H'Năng đạt hiệu quả tốt.

Các nhà máy vận hành linh hoạt, phát điện phù hợp với tình hình nước về và thị trường điện, đạt hiệu quả giá bán điện cao. Công tác thị trường điện tại NMTĐ Krông H'Năng vận hành tốt, giá bán điện bình quân đạt 1.214 đồng/kWh, tăng 13,83%, doanh thu từ thị trường điện cả năm 2023 đã tăng 21,97%. NMTĐ Khe Diên vận hành hiệu quả khi vượt kế hoạch 11,43%, đạt sản lượng 49,04 triệu kWh.

Trong năm 2023, công ty đã thực hiện một số công tác chính tại các NMTĐ:

-Krông H'Năng: Trung tu tổ máy H1 và bảo dưỡng 3.000h tổ máy H2; Cải tạo hệ thống điều khiển TBA phân phối 110kV Krông H'Năng.

-Khe Diên: Đại tu thiết bị lần 2 tổ máy H2; Bảo dưỡng 3000h thiết bị các tổ máy H1, H3; Lắp đặt bổ sung 02 rơ le bảo vệ trạm 110 kV Khe Diên và hoàn thiện tín hiệu SCADA ngăn 172, 173 Nông Sơn; Bảo dưỡng, chuyển nấc phân áp 35kV MBA 110kV Khe Diên để ổn định điện áp 22kV khu vực Nông Sơn.

-Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan, phối hợp tốt với chính quyền địa phương, đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại khu vực các nhà máy.

-Công tác PCLB tại các nhà máy đảm bảo an toàn, đúng quy định, không xảy ra thiệt hại về người, các hạng mục công trình vận hành an toàn và ổn định.

-Các nhà máy tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, an toàn hồ đập, PCCN, PCTT-TKCN, chấp hành đúng quy định pháp luật trong hoạt động phát điện. Công tác thông tin, báo cáo định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời theo quy định. Năm 2023, có 08 đoàn kiểm tra đến làm việc tại NMTĐ Krông H'Năng và 07 đoàn tại NMTĐ Khe Diên. Kết quả: Các Đoàn kiểm tra đều đánh giá cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện các quy định theo pháp luật của các nhà máy.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Về công tác xây dựng đầu tư:

Dự án thủy điện Krông H'Năng 2:

Công ty đã có nhiều văn bản gửi UBND, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Phú Yên xin được nhận lại tiền ký quỹ dự án và xin ý kiến chính thức về đầu tư dự án để giải quyết các thủ tục tiếp theo theo quy định. Tuy nhiên đến nay các Sở, Ban ngành liên quan tỉnh Phú Yên vẫn chưa có ý kiến trả lời chính thức. Công ty đang tiếp tục nỗ lực giải quyết dứt điểm vấn đề này trong năm nay.

Dự án thủy điện Sông Tranh 1:

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2023 liên quan đến Dự án thủy điện Sông Tranh 1. HĐQT đã thống nhất dừng vĩnh viễn Dự án thủy điện Sông Tranh 1 theo nội dung nêu tại Tờ trình số 14/23/TTr-S3-HĐQT ngày 31/3/2023 của HĐQT Công ty đã tổ chức giải quyết các thủ tục liên quan để dừng vĩnh viễn dự án theo quy định.

Công trình cải tạo, nâng cấp khu nhà ăn, nhà nghỉ ca nhà máy thủy điện Khe Diên:

ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương đầu tư; Công ty đã giải quyết thủ tục liên quan về đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng thi công xây dựng và khởi công xây dựng từ tháng 6/2023. Hiện nay, Công tác xây dựng cơ bản đã xong, đang trong giai đoạn hoàn thiện. Khi công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng, sẽ góp phần cải thiện đời sống sinh hoạt cho CBNV NMTĐ Khe Diên. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng trước 31/03/2024.





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công tác dịch vụ tư vấn và nghiên cứu Công tác khác

Năm 2023, Công ty đặt chủ đề là “Năm công tác tư vấn”. Với tinh thần đó Ban lãnh đạo, cùng TTTV và các đơn vị đã nỗ lực xúc tiến, làm việc với các Chủ đầu tư ký mới được 12 hợp đồng dịch vụ tư vấn, tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 3,22 tỷ đồng. Cộng thêm các hợp đồng đã ký trước năm 2023, tổng doanh thu dịch vụ và thu khác năm 2023 đạt 6,71 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty đang thực hiện các hợp đồng: Cho thuê hạ tầng đường dây 35kV Khe Diên phục vụ đi chung đường dây 22kV Tâm Phục và quản lý vận hành thuê NXT 22kV Khe Diên.

Bên cạnh hoạt động dịch vụ tư vấn, Công ty đã tự thực hiện các công tác tư vấn liên quan phục vụ quản lý vận hành hai nhà máy thay vì phải đi thuê đơn vị bên ngoài.

Tổng giá trị các công việc tự thực hiện này khoảng hơn 8,0 tỷ đồng. Một số công việc chính đã thực hiện năm 2023 như: Kiểm định đập; Quan trắc công trình; Lập các phương án ứng phó tình huống khẩn cấp; Phương án bảo vệ đập; Thiết kế, giám sát thi công xây dựng, công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị v.v...

Trong năm 2023, website Công ty có 44 bài viết, trong đó khối sản xuất trực tiếp 02 nhà máy có 15 bài viết và Văn phòng Công ty có 29 bài viết. Qua đó, đã cập nhật kịp thời tình hình hoạt Công ty đến cổ đông và công chúng.

Tích cực tham gia các phong trào giao lưu học tập, thi đấu thể thao cùng với các doanh nghiệp, đoàn thể trên địa bàn, góp phần giới thiệu quảng bá hình ảnh, con người SBA, như: Hội thao Khối thi đua doanh nghiệp I - tỉnh Quảng Nam; Giải bóng đá kỷ niệm 20 năm thành lập OCB- Trung Việt.

Công ty luôn tích cực tham gia và vận động CBNV tham gia ủng hộ các hoạt động xã hội của Công đoàn, Đoàn thanh niên cấp trên và các tổ chức đoàn thể bên ngoài như: Tặng quà tết cho các hộ dân khu vực tái định cư của CTTĐ Krông H’Năng và học sinh các trường mầm non, tiểu học khu vực 2 NMTĐ; Tặng quà tết cho các hộ dân đặc biệt khó khăn 02 xã Quế Trung và Phước Ninh, tỉnh Quảng Nam; Tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó tại khu vực NMTĐ Khe Diên và NMTĐ Krông H’Năng; Ủng hộ cho các tổ chức xã hội (Hội nạn nhân chất độc da cam; Hội người khuyết tật; Hội khuyến học...) tại tỉnh Quảng Nam và TP. Đà Nẵng; Hỗ trợ cho Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam để giúp đỡ phụ nữ nghèo trên địa bàn huyện vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống... Tổng số tiền hoạt động xã hội năm 2023 hơn 625 triệu đồng.

Hội nghị người lao động hàng năm được tổ chức từ cấp cơ sở đến Công ty. Tất cả những góp ý và kiến nghị của Người lao động đã được Công đoàn tổng hợp báo cáo tại HNNLĐ và được trả lời đầy đủ, minh bạch tại Hội nghị.

Công tác quản lý vốn, tài chính và cổ đông

Công tác thanh toán tiền điện của NMTĐ Krông H’Năng gặp nhiều khó khăn do vướng mắc thủ tục về thống nhất sản lượng hợp đồng hàng tháng, Công ty đã tích cực làm việc và đến nay đã được EPTC thanh toán tiền điện đến hết tháng 12/2023. Hiện EPTC còn nợ tiền điện SBA của năm 2023 trở về trước khoảng 26,4 tỷ đồng. Nhờ cân đối tốt dòng tiền nên tình hình tài chính của Công ty ổn định, đảm bảo an toàn cho hoạt động SXKD, chi trả cổ tức cho cổ đông, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định. Tổng số tiền đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2023 là 99,22 tỷ đồng.

Cơ cấu nguồn vốn, tỷ lệ thanh toán, hiệu quả sử dụng vốn được duy trì tốt. Công ty bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn.

Công tác chi trả cổ tức: Cổ tức từ năm 2021 về trước tiếp tục chi trả thêm được 0,931 tỷ đồng, còn lại cổ đông chưa nhận là 9,03 tỷ đồng, Công ty đã thông báo trên website Công ty, Báo Tuổi Trẻ nhưng vẫn còn một số cổ đông chưa đến nhận. Cổ tức năm 2022 được chi trả với tỷ lệ 28% bằng tiền mặt, đến hết năm 2023 đã chi trả được 166,69/169,26 tỷ đồng.

Lập BCTC, Báo cáo thường niên; Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 21/4/2023.





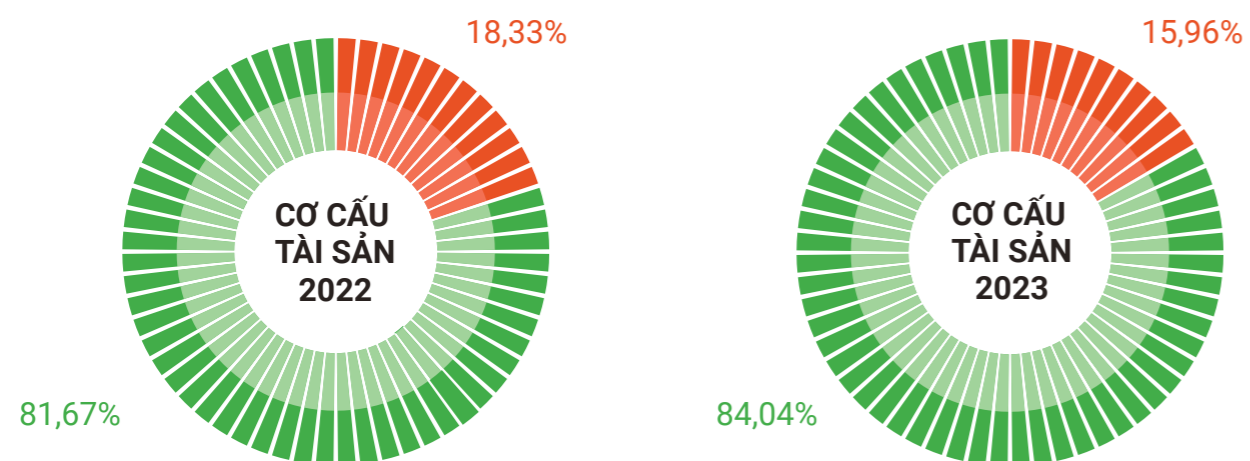
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH2023/ TH2022	Tỷ trọng 2022	Tỷ trọng 2023
Tài sản ngắn hạn	243,10	196,83	80,97%	18,33%	15,96%
Tài sản dài hạn	1.083,13	1.036,23	95,67%	81,67%	84,04%
Tổng tài sản	1.326,23	1.233,06	92,97%	100%	100%

 Tài sản dài hạn
 Tài sản ngắn hạn



Tổng tài sản của Công ty năm 2023 là 1.233,06 tỷ đồng, giảm 93,17 tỷ đồng so với năm 2022, tương đương với mức giảm 7,03%. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm 19,03%, tương đương với 46,27 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu của mức giảm này chủ yếu đến từ chỉ tiêu tiền và tương đương tiền giảm hơn 64,03 tỷ đồng.



Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản với 84,04%, do đặc thù ngành thủy điện là đầu tư lớn với vốn đầu tư ban đầu là tài sản cố định hữu hình (máy móc thiết bị, thiết bị, dụng cụ quản lý,...) để vận hành nhà máy thủy điện. Trong năm 2023, tài sản dài hạn giảm 4,33%. Chủ yếu đến từ việc khấu hao tài sản cố định và trong năm không có dự án đầu tư xây dựng mở rộng.

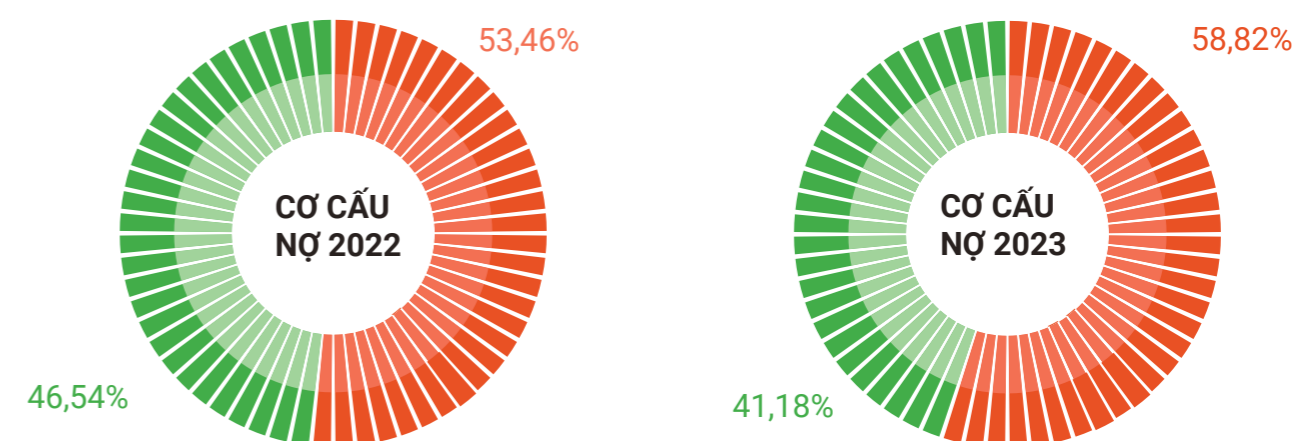
Nhìn chung, trong năm qua tài sản ngắn hạn của Công ty giảm chủ yếu để thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH2023/ TH2022	Tỷ trọng 2022	Tỷ trọng 2023
Nợ ngắn hạn	201,23	133,02	66,11%	53,46%	58,82%
Nợ dài hạn	175,21	93,15	53,16%	46,54%	41,18%
Tổng nợ phải trả	376,44	226,17	60,08%	100%	100%

 Nợ dài hạn
 Nợ ngắn hạn



Năm 2023, tổng nợ phải trả giảm 39,92% so với năm 2022, từ 376,44 tỷ đồng xuống còn 226,17 tỷ đồng. Nguyên nhân do Công ty đã thanh toán một phần khoản vay dài hạn của Ngân hàng Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt đã đến hạn trả. Do đó, khoản nợ vay dài hạn được hạch toán thành nợ vay ngắn hạn. Khoản vay này đã giảm từ 175,21 tỷ đồng xuống còn 93,15 tỷ đồng vào cuối năm 2023. Về nợ ngắn hạn, Công ty đã thực hiện thanh toán cổ tức năm 2022 cho cổ đông nên các khoản phải trả ngắn hạn khác đã giảm từ 70,69 tỷ đồng còn 12,59 tỷ đồng vào cuối năm nay. Nhìn chung, các khoản vay và nợ thuê tài chính của SBA sụt giảm là dấu hiệu tốt khi Công ty đang giảm được áp lực chi lãi vay.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2024

Hiện tượng El Nino tiếp tục được dự báo sẽ tiếp diễn và kéo dài sang năm 2024, điều này làm lượng nước chảy về hồ không giữ được ở mức cao. Sau khi phân tích dự báo thủy văn, tình hình thị trường điện, tình hình vận hành các nhà máy thủy điện, tình hình phát triển đầu tư các dự án, công tác dịch vụ tư vấn, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

STT	Sản phẩm	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Tổng sản lượng	Triệu kWh	220,00
-	Nhà máy TĐ Khe Diên		40,00
-	Nhà máy TĐ Krông H'Năng		180,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	255,83
2.1	Doanh thu sản xuất điện		250,83
-	Nhà máy TĐ Khe Diên		58,23
-	Nhà máy TĐ Krông H'Năng		192,60
2.2	Doanh thu dịch vụ tư vấn		5,00
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	132,70
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	123,13
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	110,22

(*): Doanh thu bán điện và chi phí năm 2024 không bao gồm tiền thuế TNN, phí DVMTR và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên.

Dịch vụ tư vấn:

Công ty tiếp tục xác định chủ đề của năm 2024 là Năm tư vấn để tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ tư vấn, góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho CBNV, phấn đấu đạt doanh thu dịch vụ tư vấn và thu khác năm 2024 là 5,0 tỷ đồng.

Chủ động tìm kiếm, tham gia dự thầu các gói thầu liên quan có thể mạnh: Kiểm định đập; lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa, phương án bảo vệ đập cho các NMTĐ; tư vấn thiết kế, giám sát các công trình điện...

Xin cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực cho các lĩnh vực dịch vụ tư vấn, hoàn thiện hồ sơ năng lực, mở rộng tham gia dự thầu các gói thầu tư vấn thuộc các lĩnh vực Nông nghiệp phát triển Nông thôn...

Tiếp tục tự thực hiện các gói thầu tư vấn cho hai nhà máy Khe Diên, Krông H'Năng phù hợp với năng lực Công ty: Lập bản đồ ngập lụt hạ du và các phương án: phòng chống thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp hạ du đập; Quan trắc chuyên vị đập, đánh giá hiện trạng an toàn đập...

Công tác quản trị và công tác khác:

Tiếp tục việc hiệu chỉnh, biên soạn hệ thống tài liệu của Công ty phù hợp theo thực tế công việc, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý, điều hành.

Duy trì thường xuyên công tác 5S tại các đơn vị; Tổ chức kiểm tra, đánh giá nội bộ ISO, 5S và đánh giá cấp lại chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2015 theo quy định.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến và nghiên cứu khoa học.

Chủ động kiểm soát, cân đối tốt dòng tiền, đảm bảo ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông theo đúng kế hoạch.

Công tác chuyển đổi số: Hoàn thành sắp xếp kho lưu trữ hồ sơ; Phân loại, số hóa các hồ sơ, tài liệu quan trọng trong kho lưu trữ; Trang bị thêm một số phần mềm chuyên dụng để nâng cao hiệu quả SXKD Công ty.

Công tác đầu tư xây dựng dự án:

Dự án thủy điện Krông H'Năng 2: Tiếp tục theo dõi, làm việc với cơ quan, đơn vị liên quan để xin nhận lại tiền ký quỹ dự án và có ý kiến chính thức về đầu tư dự án, trường hợp không thể tiếp tục đầu tư theo quy định sẽ báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về chủ trương dừng đầu tư dự án.

Cải tạo, nâng cấp Khu nhà ăn, nhà nghỉ ca nhà máy thủy điện Krông H'Năng: Công ty đang làm việc với đơn vị tư vấn để khảo sát, thiết kế lập phương án kiến trúc, hồ sơ thiết kế tổng thể để báo cáo HĐQT và trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua chủ trương Cải tạo, nâng cấp Khu nhà ăn, nhà nghỉ ca nhà máy thủy điện Krông H'Năng. Dự kiến khởi công xây dựng trong Quý III/2024 và hoàn thành trước ngày 30/04/2025 để chào mừng kỷ niệm 15 năm ngày vận hành thương mại NMTĐ Krông H'Năng.



Công ty dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2023 là 22%.

Về tạm ứng cổ tức năm 2024: nếu kết quả SXKD tốt, dòng tiền thuận lợi, Công ty sẽ tính toán tỷ lệ, thời điểm chi trả hợp lý. Do đó để chủ động, kính trình ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT SBA quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2024.

Công tác quản lý vận hành:

Tiếp tục nghiên cứu dự báo thủy văn, lập kế hoạch vận hành nhà máy điện Krông H'Năng chủ động, linh hoạt theo thị trường điện, nhà máy điện Khe Diên theo giá điện chi phí tránh được mang lại hiệu quả tốt về giá và doanh thu điện, các hồ chứa và hạng mục công trình vận hành an toàn theo quy định.

Thực hiện công tác sửa chữa bảo dưỡng định kỳ 2 nhà máy, đảm bảo không có sự cố hư hỏng do chủ quan; suất sự cố không vượt chỉ tiêu theo kế hoạch giao. Và một số công tác quan trọng sau:

NMTĐ Krông H'Năng:

- Sửa chữa bảo dưỡng 3000 giờ các tổ máy H1, H2.
- Thay thế cách điện đường dây 110kV Krông H'Năng – EaKar.
- Lắp đặt hệ thống giám sát nhiệt độ tiếp điểm máy cắt 902.
- Sửa chữa, sơn bảo vệ (phần bên trong) thép lót hầm, van đĩa nhà van và tuyến ống áp lực.
- Lát gạch nền các sàn tại các tầng hầm trong nhà máy để giảm bụi.
- Xin cấp lại giấy phép khai thác sử dụng nước mặt Krông H'Năng.
- Tiếp tục giải quyết sai lệch tọa độ, vị trí đất đai, công trình và hồ sơ xin cấp chứng nhận tài sản gắn liền trên đất, giải quyết công tác rừng trồng thay thế theo quy định.

NMTĐ Khe Diên:

- Đại tu thiết bị lần 2 tổ máy H1.
- Cải tạo hệ thống điều tốc, kích từ và tổ chức thử nghiệm hệ thống tổ máy H2 để đáp ứng theo quy định tại Quyết định số 25/QĐ-ĐTĐL ngày 26/3/2019 của Cục điều tiết điện lực.
- Sửa chữa, lọc dầu khử khí máy biến áp T1 TBA 35kV.
- Thay cách điện và cải tạo tiếp địa đường dây 35kV; Cải tạo khoảng trụ vị trí 55-56 đường dây 35kV Khe Diên nối dài.
- Sửa chữa, sơn bảo vệ (phần bên ngoài) tuyến ống dẫn.
- Cải tạo nâng cấp đường dây 0,4kV cấp điện tự dùng từ nhà máy lên đập tràn, cửa nhận nước thành đường dây 35kV để đảm bảo yêu cầu cấp điện ổn định, an toàn và hạn chế sự cố.
- Tiếp tục bê tông hóa các đường vận hành, dự kiến: Làm 01 làn bê tông rộng 1m bên phía taluy dương đường tránh mỏ than Nông Sơn, tổng chiều dài 1.584 m; Làm 01 làn bê tông rộng 1m từ đường VH2 lên tháp điều áp, tổng chiều dài 470m.

Căn cứ để hoàn thành kế hoạch:

1. Công tác quản lý vận hành:

- Công tác vận hành Thị trường điện năm 2024 sẽ gặp nhiều khó khăn do các quy định ràng buộc thị trường, sản lượng hợp đồng bị điều chỉnh hàng tháng...; quy định vận hành điều tiết hồ mùa cạn theo quy trình liên hồ chứa: Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu các giải pháp, phối hợp làm việc với các cơ quan liên quan, cập nhật, phân tích lại tình hình thủy văn để chủ động vận hành hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá, kiểm soát tình trạng thiết bị; Chuẩn bị đầy đủ các phương án, nhân lực, VTTB dự phòng để sửa chữa, bảo dưỡng và xử lý kịp thời các sự cố công trình, thiết bị tại các NMTĐ.

2. Công tác dịch vụ tư vấn:

Làm việc với cơ quan liên quan để xin cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực cho các lĩnh vực tư vấn; Hoàn thiện hồ sơ năng lực Công ty trong các lĩnh vực tư vấn phù hợp theo quy định, đáp ứng điều kiện tham gia đấu thầu; Tiếp tục đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực cho CBNV liên quan.

3. Tiếp tục quảng bá, nâng cao uy tín, thương hiệu SBA.

Chú trọng công tác biên tập, viết bài trên website Công ty, kết hợp thực hiện các bài viết trên website EVNCPC và các báo, đài khác.

4. Tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ và đột xuất để duy trì thường xuyên hoạt động 5S tại Công ty theo quy định. Tiếp tục hiệu chỉnh ban hành các tài liệu Công ty theo hướng đơn giản, rõ ràng, dễ áp dụng, phù hợp với thực tế công việc, thuận lợi trong giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả và thích ứng, phù hợp với xu hướng, môi trường số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoại khóa, đào tạo và tự đào tạo, cải thiện điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, đời sống tinh thần cho CBNV toàn Công ty.

6. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc cập nhật, tuân thủ quy định pháp luật liên quan trong quản lý vận hành các nhà máy và trong công tác quản lý tài chính, công bố thông tin theo quy định.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Sông Ba. Vì vậy, Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

04 BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nắng nóng, khô hạn kéo dài trong 9 tháng đầu năm, ảnh hưởng đến công tác vận hành các nhà máy; Công tác vận hành Thị trường điện tại NMTĐ Krông H'Năng bị ảnh hưởng do lưu lượng nước về hồ mùa khô thấp và bị ràng buộc đồng thời bởi các quy định thị trường điện và Quy trình vận hành liên hồ chứa.

Tuy nhiên, nước về các hồ được cải thiện tốt từ tháng 10/2023; Giá bán điện trên thị trường những tháng mùa khô tăng cao góp phần tăng doanh thu cho NMTĐ Krông H'Năng và với tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, linh hoạt trong vận hành các nhà máy và sáng tạo, quyết liệt trong quản lý điều hành nên Công ty cổ phần Sông Ba đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty. Kết quả đạt được như sau:

Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	%TH/KH
Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	244,00	270,38	111%
Doanh thu từ sản xuất điện	Tỷ đồng	274,16	334,38	122%
Doanh thu từ dịch vụ tư vấn, thu khác	Tỷ đồng	5,00	6,71	134%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	279,16	341,09	122%
Tổng chi phí	Tỷ đồng	150,06	144,81	97%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	129,10	196,27	152%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	115,61	175,33	152%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.911	2.899	152%

- Tổng sản lượng điện thương phẩm của 02 Nhà máy: 270,38 triệu kWh, đạt 111% kế hoạch;
- Tổng doanh thu: 341,09 tỷ đồng, đạt 122% kế hoạch (trong đó: doanh thu từ sản xuất điện là 334,38 tỷ đồng và từ dịch vụ tư vấn, thu khác là 6,71 tỷ đồng);
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 175,33 tỷ đồng, đạt 152 % kế hoạch;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.899 đồng/CP, đạt 152% kế hoạch;
- Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, các hạng mục công trình, đảm bảo 02 nhà máy thủy điện Krông H'Năng và Khe Diên vận hành ổn định, an toàn, đạt hiệu quả cao. Công tác an toàn vệ sinh lao động tốt, không để xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan.

Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp

Công tác quản trị doanh nghiệp luôn được HĐQT quan tâm, chú trọng, chỉ đạo thực trong mọi mặt hoạt động của Công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động.

Năm 2023, Công ty đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho NLĐ. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, chi trả lương, thưởng đúng hạn, thu nhập bình quân CBNV năm 2023 là 19,13 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong hoạt động SXKD điện năng, các quy định liên quan về BVMT, an toàn hồ đập, PCCN và PCTT-TKCN. Năm 2023, có 08 Đoàn kiểm tra đến làm việc tại NMTĐ Krông H'Năng và 07 Đoàn tại NMTĐ Khe Diên. Kết quả, các Đoàn kiểm tra đều đánh giá cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện các quy định theo pháp luật của các nhà máy.

HĐQT thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các Cơ quan chức năng liên quan và cổ đông Công ty theo đúng quy định.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, cân đối được dòng tiền, nộp NSNN đúng quy định. Tổng số tiền nộp NSNN năm 2023 là 99,22 tỷ đồng.

Chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng kế hoạch: Cổ tức từ năm 2021 về trước, tiếp tục chi trả thêm được 0,931 tỷ đồng, còn lại cổ đông chưa nhận là 9,03 tỷ đồng. Cổ tức năm 2022 được chi trả với tỷ lệ 28% bằng tiền mặt, đến hết năm 2023 đã chi trả được 166,69/169,36 tỷ đồng. Tổng số cổ tức chưa chi đến hết năm 2023 là 11,70 tỷ đồng.



Đánh giá về hoạt động dịch vụ tư vấn

Hoạt động tư vấn luôn được quan tâm, kích lệ để góp phần tăng doanh thu Công ty, nâng cao thương hiệu SBA. Năm 2023, dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng biến động chung của tình hình kinh tế, tuy nhiên Công ty đã nỗ lực, xúc tiến làm việc với các chủ đầu tư ký mới được 12 hợp đồng dịch vụ tư vấn, tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 3,22 tỷ đồng. Cộng thêm các hợp đồng đã ký trước năm 2023, tổng doanh thu dịch vụ và thu khác năm 2023 đạt 6,71/5,0 tỷ đồng (tăng 34,20% so với kế hoạch).

Công tác đầu tư xây dựng

Công ty tổ chức thực hiện phù hợp theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2023, cụ thể:

Đối với Dự án thủy điện Sông Tranh 1

Năm 2023, HĐQT đã thống nhất dừng vĩnh viễn Dự án thủy điện Sông Tranh 1 theo nội dung nêu tại Tờ trình số 14/23/TTr-S3-HĐQT ngày 31/3/2023 của HĐQT Công ty đã tổ chức giải quyết các thủ tục liên quan để dừng vĩnh viễn dự án theo quy định.

Đối với Dự án Krông H'Năng 2 (Công suất 13-15MW, thuộc tỉnh Phú Yên)

Dự án thủy điện Krông H'Năng 2, công suất 15MW, thuộc Xã Ealy, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, được UBND tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận đầu tư năm 2009. Tuy nhiên do dự án có ảnh hưởng đến 78,05 ha đất rừng, trong đó 19,57ha thuộc địa bàn xã EaSô, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk và 58,48ha thuộc xã EaLy, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Hơn 10 năm qua, SBA đã nỗ lực nhiều lần làm việc với UBND tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan của hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên để chuyển đổi mục đích sử dụng đất làm cơ sở trình Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch nhưng đến nay vẫn không được giải quyết, dự án bị tạm dừng cho đến nay.

Thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2023 giao về việc tiếp tục theo dõi, giải quyết thủ tục liên quan DATĐ Krông H'Năng 2, Công ty đã có nhiều văn bản gửi UBND tỉnh Phú Yên và các Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh xem xét cho ý kiến chính thức về dự án và được nhận lại tiền ký quỹ đã nộp từ năm 2008 (là 2,0 tỷ đồng) để có cơ sở giải quyết thủ tục tiếp theo, nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Qua làm việc với các đơn vị liên quan của tỉnh, do dự án chưa có ý kiến chính của Người có thẩm quyền đầu tư về việc dừng đầu tư dự án nên chưa có cơ sở hoàn trả tiền ký quỹ dự án cho Công ty. Vì vậy, tại Đại hội lần này, Công ty kính báo cáo, trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương dừng vĩnh viễn dự án theo quy định.

Công trình cải tạo, nâng cấp khu nhà ăn, nhà nghỉ ca NMTĐ Khe Diên

Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023. HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 05/23/QĐ-HĐQT ngày 16/05/2023 thông qua quy mô, tổng mức đầu tư sau thuế là 6.595.774.046 đồng. Công ty đã giải quyết thủ tục liên quan về đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng thi công xây dựng và khởi công xây dựng từ tháng 6/2023. Đến tháng 3/2024, dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV NMTĐ Khe Diên

Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết của HĐQT; triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với Người lao động Công ty như: BHXH, BHYT, BHTN, HĐQT Công ty đánh giá cao năng lực lãnh đạo, điều hành của Tổng giám đốc Công ty. Kết thúc năm 2023, các chỉ tiêu kinh doanh chính Công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.

Ngoài Tổng giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, gồm có: 02 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và lãnh đạo các bộ phận: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kỹ thuật Cơ điện và 03 Chi nhánh trực thuộc (NMTĐ Khe Diên, NMTĐ Krông H'Năng và Trung tâm tư vấn và Kiểm định an toàn đập). HĐQT đánh giá cán bộ quản lý của Công ty đã tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Các cán bộ quản lý đã nỗ lực hoàn thành tốt vai trò của mình, góp phần đem lại kết quả tốt cho Công ty.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2024:

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch chính năm 2024 như sau:

- Về vận hành NMTĐ Krông H'Năng và Khe Diên: Tổ chức vận hành các nhà máy an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước và giá bán điện; Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 220,0 triệu kWh, tổng doanh thu bán điện đạt 250,83 tỷ đồng.
- Tiết giảm chi phí hợp lý, tranh thủ mọi cơ hội tăng doanh thu, phấn đấu đạt mức lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu từ 1.822 đồng/CP trở lên.
- Kiểm soát, cân đối tốt dòng tiền, đảm bảo ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông đúng kế hoạch; Bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn Công ty.
- Về Dự án thủy điện Krông H'Năng 2: Trình ĐHQĐ thông qua chủ trương dừng vĩnh viễn dự án theo quy định; làm việc với cơ quan, đơn vị liên quan để xin nhận lại tiền ký quỹ dự án; tổ chức quyết toán vốn đầu tư dự án dừng vĩnh viễn theo quy định.
- Hoạt động dịch vụ tư vấn: Mở rộng tìm kiếm, tham gia dự thầu các gói thầu liên quan kiểm định đập, giấy phép khai thác nước mặt, phương án bảo vệ đập, đào tạo vận hành.v.v.. cho các nhà máy thủy điện. Phấn đấu doanh thu năm 2024 đạt trên 5,0 tỷ đồng, nâng cao uy tín, thương hiệu cho Công ty.

Giải pháp thực hiện kế hoạch

Quản lý vận hành các nhà máy thủy điện:

- Tiếp tục nghiên cứu, nâng cấp công tác dự báo thủy văn để nâng cao hiệu quả vận hành; Ứng dụng phần mềm, công nghệ số vào quản lý, vận hành.
- Tự thực hiện sửa chữa lớn các nhà máy và hạng mục công trình.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình thủy văn, theo dõi diễn biến thị trường để vận hành các nhà máy hiệu quả.
- Nghiên cứu, cải tạo, thay thế hệ thống thiết bị các nhà máy hợp lý, mang tính dài hạn.

Phát triển dịch vụ tư vấn:

- Quảng bá thương hiệu SBA qua các hội thảo, báo, đài để giới thiệu sản phẩm, nâng cao uy tín.
- Chuẩn hóa thiết kế, quy trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả. Lấy lợi ích của khách hàng là lợi ích của Công ty.
- Xây dựng cơ chế khoán chi phí thực hiện trên từng hợp đồng. Thực hiện chính sách hưởng quyền tác giả cho sản phẩm tạo ra.
- Nghiên cứu mở rộng để hướng đến: Phát triển, cho thuê phần mềm vận hành xả lũ tự động đơn hồ, liên hồ, vận hành hiệu quả nhà máy thủy điện...

Quản lý, đào tạo nhân sự:

- Rà soát, đánh giá lại nhân sự tại các đơn vị đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc. Nâng cấp cán bộ quản lý, bố trí hợp lý để phát huy hết năng lực, sáng tạo của từng người.
- Đào tạo, tập huấn, nâng cấp đảm bảo từng cán bộ nhân viên thích nghi, sử dụng tốt công nghệ số để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, đáp ứng chiến lược phát triển Công ty.
- Nghiên cứu công nghệ số, công nghệ 4.0 để phát triển, từng bước thực hiện chuyển đổi số tại Công ty, ứng dụng văn phòng điện tử, sử dụng chữ ký số.
- Xây dựng văn hoá Công ty: Quy trình làm việc thích ứng, phù hợp với xu hướng, môi trường chuyển đổi số.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2024:

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích dự báo của Công ty, kết hợp với dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia và các cơ quan dự báo quốc tế, Năm 2024, dự báo hiện tượng El Nino sẽ tiếp tục trong những tháng đầu năm 2024, thị trường điện vẫn còn nhiều khó khăn Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

STT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	220,00
	<i>Khe Diên</i>	<i>Triệu kWh</i>	<i>40,00</i>
	<i>Krông H'năng</i>	<i>Triệu kWh</i>	<i>180,00</i>
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	255,83
2.1	Từ sản xuất điện	Tỷ đồng	250,83
	<i>Khe Diên</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>58,23</i>
	<i>Krông H'năng</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>192.60</i>
2.2	Từ dịch vụ tư vấn và thu khác	Tỷ đồng	5,00
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	132,70
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	123,13
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	110,22
6	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	Đồng	1.822



05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Định hướng phát triển bền vững

Các mục tiêu cụ thể

Sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả

Phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an toàn cho người lao động

Trách nhiệm xã hội

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



Năm 2023, một năm thành công đáng kể trong lĩnh vực kinh doanh của CTCP Sông Ba. Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì ý thức mạnh mẽ về tầm quan trọng của mục tiêu phát triển bền vững. Phát triển bền vững không chỉ là một phần của chiến lược, mà còn là kim chỉ nam xuyên suốt trong mọi khía cạnh của sản xuất kinh doanh tại SBA.

CTCP Sông Ba tập trung vào mọi giai đoạn của quy trình hoạt động, từ sản xuất đến phân phối điện, để đảm bảo rằng mỗi bước đều đáp ứng các tiêu chuẩn cao về phát triển bền vững. Quy trình xử lý chất thải và duy trì vệ sinh môi trường xung quanh các nhà máy sản xuất và khu vận hành được đặc biệt chú trọng.

Công ty không chỉ hướng đến việc tối ưu hóa lợi ích cho cổ đông, khách hàng và cơ quan quản lý Nhà nước, mà còn đặt mục tiêu gia tăng và cân bằng lợi ích cho mọi bên liên quan, bao gồm cả cán bộ công nhân viên. Sự cân bằng này không chỉ tạo ra sự thịnh vượng kinh tế mà còn đảm bảo rằng mọi người liên quan đều hưởng lợi từ sự phát triển bền vững của Công ty.



Lợi ích kinh tế:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, gắn liền với lợi ích kinh tế. Chúng tôi cam kết cung cấp đủ sản lượng điện năng cho các hoạt động trong nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững thông qua hoạt động kinh doanh cốt lõi.
- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo giúp nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn của các lực lượng lao động trẻ.
- Nâng cao chất lượng quản trị của các cấp quản lý, các ban vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững ổn định.

Bảo vệ môi trường:

- Chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái tại khu vực vận hành.
- Nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng những tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch đẹp.

SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Năng lượng là yếu tố then chốt cho hoạt động của Công ty. Để vận hành máy móc thiết bị tại các nhà máy và phục vụ công tác tại văn phòng, nguồn năng lượng chủ yếu mà Công ty sử dụng là điện năng. Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động, Công ty còn sử dụng một số nguồn năng lượng khác cần thiết như xăng, dầu ga, khí đốt. Việc sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty, góp phần bảo vệ môi trường và đảm bảo sự phát triển bền vững.

Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Đơn vị tính	Năm 2023
Tổng năng lượng tiêu thụ	kWh	540.100
Điện dùng trong quản lý văn phòng	kWh	43.517
Điện dùng trong sản xuất	kWh	496.583

Tiết kiệm năng lượng là một nhiệm vụ quan trọng được SBA đặt lên hàng đầu. Trong bối cảnh nguồn năng lượng ngày càng cạn kiệt, việc sử dụng năng lượng hiệu quả là chìa khóa cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. SBA đã và đang đầu tư vào các loại máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm năng lượng. Đồng thời, công ty cũng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng năng lượng và thực hiện các chính sách tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất. Nhờ những nỗ lực này, SBA đã đạt được hiệu quả đáng kể trong việc sử dụng năng lượng, mang lại lợi ích cho công ty và góp phần bảo vệ môi trường.

Các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Trong quá trình vận hành các nhà máy, SBA luôn theo dõi, nghiên cứu đề xuất nhiều giải pháp sáng kiến, tăng hiệu quả vận hành sản xuất điện, điển hình như: Giải pháp vận hành tối ưu mực nước hồ cao để đạt hiệu suất cao nhất; giải pháp khai thác hiệu quả tăng dung tích hữu ích hồ Krông H'nhăng và Khe Diên; giải pháp cải tạo kênh xả hạ lưu để nâng cao hiệu suất phát điện; Nghiên cứu thủy văn, dự báo, điều tiết lũ hiệu quả đã khai thác hiệu quả nước về, giảm xả tràn.

Sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả	Địa điểm hoạt động	Mục đích
Giải pháp vật liệu chống mài mòn thay thế ngồng trực chèn kín trục tước bin tổ máy H2 - NMKD	NMTĐ Khe Diên	Xử lý triệt để lỗi hư hỏng cụm chèn kín trục tước bin các nhà máy thủy điện, đem lại thời gian vận hành lâu dài, an toàn và tin cậy, tránh được các rủi ro ngừng máy liên quan đến cụm chèn kín trục này. Tiết kiệm được các chi phí sửa chữa, hiệu chỉnh sau thời gian vận hành
Giám sát nhiệt độ các điểm tiếp xúc trong không gian kín	NMTĐ Krông H'nhăng	Lắp đặt hệ thống cảm biến nhiệt độ không dây để giám sát online phát nhiệt tại các vị trí tiếp xúc nhằm giám sát quá trình phát nhiệt, ngăn ngừa tình trạng phát nhiệt lớn trong thời gian dài do tình trạng tiếp xúc không tốt gây hư hỏng thiết bị.
Lắp đặt bổ sung mạch điều khiển sạc và ngắt điện áp thấp bảo vệ ắc quy trạm đo mưa NMTĐ Krông H' Nhăng	NMTĐ Krông H'nhăng	Mạch sạc XH-M604 có nhiệm vụ sạc khi ắc quy bị sụt áp và ngắt sạc khi ắc quy được nạp đầy. Mạch ngắt điện áp thấp XH-M609 có nhiệm vụ tách ắc quy ra khỏi thiết bị nhằm bảo vệ ắc quy không xả quá sâu gây hỏng ắc quy không phục hồi được. Giúp tăng tuổi thọ bình ắc quy, tiết kiệm chi phí mua sắm ắc quy mới"

Sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả	Địa điểm hoạt động	Mục đích
Thay đổi thao tác tháo lắp sàn thao tác cửa van cung đập tràn để thuận tiện trong công tác SCBD cửa van cung	NMTĐ Krông H'nhăng	Lắp được 4 tấm sàn thao tác cho 01 lần so với giải pháp cũ là mỗi lần di chuyển là 01 tấm sàn. Giảm bớt thời gian di chuyển và lắp 04 tấm sàn thao tác vào cửa van cung và không dùng sức người kéo.
Giải pháp nạp nước cho hệ thống nước làm mát tổ máy H3 bằng phương pháp nén khí	NMTĐ Khe Diên	Lắp bình nạp nước tích áp bằng phương pháp nén khí để giảm thời gian và không gây lỗi thiết bị.
Giải pháp cải tạo bề mặt lắp ghép đáy buồng xoắn tổ máy H2	NMTĐ Khe Diên	Cải tạo bề mặt bằng thép không rỉ để hạn chế tối đa bề mặt bị ăn mòn, đảm bảo thiết bị vận hành tốt.
Giải pháp tháo lắp bu lông có kích thước lớn bằng bộ nhân lực	NMTĐ Khe Diên	Tháo lắp các bu lông kích thước lớn với chi phí thấp hơn nhưng vẫn đảm bảo về tiêu chuẩn lực siết, đảm bảo an toàn cho thiết bị.
Vệ sinh máy phát bằng phương pháp sử dụng đá khô	NMTĐ Khe Diên	Giảm thời gian vệ sinh, làm sạch các vị trí khó thực hiện khi dùng cách thủ công
Cải tạo mạch đấu nối dây nội bộ của thyristor cầu chỉnh lưu hệ thống kích từ tổ máy	NMTĐ Krông H'nhăng	Giúp rút ngắn thời gian và đơn giản hóa việc tháo lắp bộ thyristor chỉnh lưu hệ thống kích từ khi cần BDSC
Lắp đặt khóa gài lò xo cho tấm đập nóc gắn quạt tủ kích từ H1, H2 NMTĐ Krông H' Nhăng	NMTĐ Krông H'nhăng	Thao tác lắp đặt nhanh chóng khi cần mở nắp tủ để kiểm tra xử lý sự cố, vệ sinh, bảo dưỡng
Cải tạo, lắp đặt thêm tủ nối dây dẫn cho cảm biến lưu lượng nước kỹ thuật H1, H2 NMTĐ Krông H' Nhăng.	NMTĐ Krông H'nhăng	Tiết kiệm thời gian tháo lắp cảm biến, tránh lãng phí keo cách điện, chì hàn, dây tín hiệu để nối lại mỗi khi phải cắt dây
Giải pháp điều khiển bơm vệ sinh giếng tuabin, sàn van đĩa	NMTĐ Khe Diên	Giảm thời gian di chuyển khi cần thao tác, thay đổi vị trí làm việc, thao tác nhanh gọn





SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Tình hình tiêu thụ nước trong năm

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Tổng lượng nước thu về/đạt được trong năm 2023
1	Hồ Krông H'Năng	m3	1.063.393.920
2	Hồ Khe Diên	m3	152.949.600
Tổng cộng		m3	1.544.158.882

Tình hình sử dụng nước trong năm tại các nhà máy

STT	Loại hoạt động	Đơn vị tính	Tổng lượng nước sử dụng
1	Sử dụng phát điện	m3	967.511.331
-	Nhà máy Krông H'Năng	m3	832.443.432
-	Nhà máy Khe Diên	m3	135.067.899
2	Sử dụng cho sinh hoạt	m3	1.540
-	Nhà máy Krông H'Năng	m3	940
-	Nhà máy Khe Diên	m3	600



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Nhân lực là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của SBA. Chúng tôi hiểu rằng chỉ có nguồn nhân lực chất lượng cao mới giúp công ty phát triển mạnh mẽ và đạt được mục tiêu đề ra. Do đó, SBA luôn cam kết cung cấp cho toàn thể cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc chuyên nghiệp và an toàn để họ có thể phát huy hết năng lực của mình.
- SBA thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện, hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và trình độ chuyên môn cho CBCNV. Bên cạnh đó, công ty còn tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn và dài hạn trong và ngoài nước.
- SBA cam kết đảm bảo quyền lợi cho người lao động, bao gồm các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các quyền lợi khác theo quy định của nhà nước, kèm theo các hoạt động thưởng lễ, tết, du lịch hàng năm. Đồng thời, công ty cũng tập trung đến chất lượng đời sống tinh thần của cán bộ nhân viên, thể hiện qua các hoạt động kết nối, xây dựng tinh thần đoàn kết.
- Công ty luôn chú trọng đầu tư vào hệ thống trang thiết bị an toàn, tổ chức các buổi tập huấn về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho CBCNV. Bên cạnh đó, SBA cũng xây dựng hệ thống bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thường xuyên tổ chức các buổi khám sức khỏe định kỳ và tầm soát ung thư cho CBCNV.
- Chính sách lương thưởng và phúc lợi được xây dựng linh hoạt để phản ánh đúng năng lực và đóng góp của từng cá nhân, giữ cho tinh thần làm việc và cam kết dài hạn với Công ty.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2023, Công ty Sông Ba đã duy trì danh tiếng không có bất kỳ vi phạm nào về pháp luật bảo vệ môi trường. Mọi nghĩa vụ liên quan đến việc nộp thuế và phí dịch vụ bảo vệ rừng đều được thực hiện một cách chặt chẽ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Sự tham gia tích cực vào hoạt động bảo vệ rừng đầu nguồn đã giữ cho môi trường xung quanh nhà máy thủy điện của Công ty luôn duy trì một trạng thái xanh, sạch và đẹp.

Trong năm vừa qua, tầm nhìn “Đoàn kết là sức mạnh” đã thấm nhuần vào tất cả các hoạt động của Công ty. Sự đoàn kết và gắn bó đã được thể hiện mạnh mẽ trong từng cán bộ và nhân viên tại nhà máy. Đây không chỉ là cơ hội để mọi người thể hiện tinh thần sống có trách nhiệm với môi trường, mà còn là dịp để họ đóng góp sức lực và ý chí của mình vào sự phát triển bền vững của Công ty.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



Công ty luôn tích cực tham gia và vận động CBCNV tham gia ủng hộ các hoạt động xã hội của Công đoàn, Đoàn thanh niên cấp trên và các tổ chức đoàn thể bên ngoài như: Tặng quà tết cho các hộ dân khu vực tái định cư của CTTĐ Krông H'Năng và học sinh các trường mầm non, tiểu học khu vực 2 NMTĐ; Tặng quà tết cho các hộ dân đặc biệt khó khăn 02 xã Quế Trung và Phước Ninh, tỉnh Quảng Nam; Tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó tại khu vực NMTĐ Khe Diên và NMTĐ Krông H'Năng; Ủng hộ cho các tổ chức xã hội (Hội nạn nhân chất độc da cam; Hội người khuyết tật; Hội khuyến học...) tại tỉnh Quảng Nam và TP. Đà Nẵng; Hỗ trợ cho Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam để giúp đỡ phụ nữ nghèo trên địa bàn huyện vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống. Tổng số tiền hoạt động xã hội năm 2023 hơn 625 triệu đồng.

Năm 2023, Công ty tiếp tục vận động CBCNV đóng góp vào Quỹ “Vòng tay yêu thương” và trích từ Quỹ phúc lợi Công ty với tổng số tiền 90 triệu đồng để hỗ trợ cho trẻ em mồ côi có hoàn cảnh gia đình khó khăn tại khu vực NMTĐ Krông H'Năng 02 học sinh, mỗi em 1,5 triệu đồng/tháng; NMTĐ Khe Diên các năm trước Công ty cũng hỗ trợ 03 học sinh, mỗi học sinh 1 triệu đồng/tháng, tuy nhiên hiện nay các em này đã nghỉ học nên Công ty không tiếp tục hỗ trợ.



06 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



Danh sách hội đồng quản trị



Ông THÁI HỒNG QUÂN – Chủ tịch HĐQT

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần

Số cổ phiếu làm người đại diện phần vốn của EVNCPC: 11.822.500 cp (19,5451%).

Ông ĐÌNH CHÂU HIẾU THIỆN – Thành viên HĐQT

(Xem thông tin tại danh sách ban điều hành).

Ông PHẠM PHONG – Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 325.175 cổ phần (0,5376%).

Ông HOÀNG XUÂN QUÍ – Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 34.500 cổ phần (0,0570%)

Số cổ phiếu làm người đại diện phần vốn của EVNCPC: 4.729.000 cp (7,8180%)

Ông HOÀNG NAM SƠN – Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 44.909 cổ phần (0,0742%)

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT gồm 05 thành viên. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ theo quy định (1 lần/quý) và các cuộc họp đột xuất khác để giải quyết những công việc thường xuyên và cấp bách. HĐQT mời Ban kiểm soát Công ty tham dự tất cả các cuộc họp. Vì vậy, công tác chỉ đạo, quản lý điều hành được thực hiện nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty.

Thông tin về thành viên HĐQT Công ty và các phiên họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Thái Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	5	100%	
02	Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT	5	100%	
03	Ông Phạm Phong	Thành viên HĐQT	5	100%	
04	Ông Nguyễn Quang Hùng	Thành viên HĐQT	2	100%	Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 21/04/2023
05	Ông Hoàng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	5	100%	
06	Ông Hoàng Xuân Quý	Thành viên HĐQT	3	100%	Được bầu làm TV HĐQT ngày 21/04/2023

Trong năm qua, HĐQT Công ty đã ban hành 08 Nghị quyết, 18 Quyết định và nhiều văn bản để giải quyết những vấn đề quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. Các nội dung nghị quyết của HĐQT đều được các thành viên thống nhất 100%. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/23/NQ-HĐQT	17/02/2023	Thông qua kết quả SXKD Quý IV/2022, năm 2022 và kế hoạch Quý I/2023
2	02/23/NQ-HĐQT	30/03/2023	Thông nhất nội dung chương trình dự kiến trình ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2023.
3	03/23/NQ-HĐQT	10/04/2023	Thông nhất nội dung các báo cáo, tờ trình ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2023.
4	04/23/NQ-HĐQT	12/06/2023	Thông qua kết quả SXKD Quý I/2023, kế hoạch quý II/2023 và các nội dung khác liên quan.
5	05/23/NQ-HĐQT	18/09/2023	Thông qua kết quả SXKD Quý II/2023, kế hoạch quý III/2023 và các nội dung khác liên quan.
6	06/23/NQ-HĐQT	02/10/2023	Phê duyệt đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
7	07/23/NQ-HĐQT	09/11/2023	Thông qua phương án điều chỉnh loại chứng khoán từ chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện sang chứng khoán chuyển nhượng tự do cho CBNV Công ty.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
8	08/23/NQ-HĐQT	27/11/2023	Thông qua kết quả SXKD Quý III/2023, kế hoạch quý IV/2023 và các nội dung khác liên quan.
9	01/23/QĐ-S3-HĐQT	03/03/2023	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023
10	02/23/QĐ-S3-HĐQT	13/04/2023	Chấp thuận hợp đồng tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục cải tạo khoảng trụ 55-56 đường dây 35kV – Nhà máy thủy điện Khe Diên với Công ty TNHH Tư vấn Điện miền Trung
11	03/23/QĐ-S3-HĐQT	20/04/2023	Chấp thuận hợp đồng cho thuê hạ tầng đường dây 35kV Khe Diên để đường dây 22kV NMTĐ Tâm Phục đi chung cột, chung hàng lang tuyến với Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm
12	04/23/QĐ-S3-HĐQT	21/04/2023	Phê Duyệt kế hoạch chi phí sửa chữa lớn năm 2023 tại các NMTĐ Khe Diên, NMTĐ Krông H' năng – Công ty cổ phần Sông Ba
13	04a/23/QĐ-S3-HĐQT	12/05/2023	Phê duyệt kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cổ phần Sông Ba năm 2023
14	05/23/QĐ-S3-HĐQT	16/05/2023	Thông qua các nội dung liên quan để triển khai thực hiện công trình: Cải tạo, nâng cấp khu nhà ăn, nhà nghỉ ca cho cán bộ nhân viên NMTĐ Khe Diên
15	06/23/QĐ-S3-HĐQT	26/05/2023	Chi trả cổ tức năm 2022_Đợt 2 bằng tiền đối với cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Ba
16	07/23/QĐ-S3-HĐQT	30/05/2023	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc kinh doanh – Công ty cổ phần Sông Ba
17	08/23/QĐ-S3-HĐQT	01/06/2023	Thưởng quản lý điều hành Công ty năm 2022
18	10/23/QĐ-S3-HĐQT	13/06/2023	Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Sông Ba năm 2023
19	11/23/QĐ-S3-HĐQT	19/06/2023	Bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Ba – NMTĐ Khe Diên
20	12/23/QĐ-S3-HĐQT	19/06/2023	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Sông Ba
21	13/23/QĐ-S3-HĐQT	26/07/2023	Phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2023 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Ba
22	14/23/QĐ-S3-HĐQT	01/08/2023	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 tại Công ty cổ phần Sông Ba
23	15/23/QĐ-S3-HĐQT	15/08/2023	Phân công trách nhiệm giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Ba
24	16/23/QĐ-S3-HĐQT	22/08/2023	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án Thủy điện Sông Tranh 1
25	17/23/S3-HĐQT	25/12/2023	Thông nhất thông qua chủ trương thanh lý tài sản cố định xe Ô tô Mitsubishi Pajero, BKS 43H – 1860
18	18/23/QĐ-S3-HĐQT	26/12/2023	Thông qua kết quả kiểm toán nội bộ năm 2023 tại Công ty cổ phần Sông Ba.

Hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập

Thành viên độc lập đã đánh giá HĐQT Công ty: làm việc cẩn trọng, hiệu quả, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì sự phát triển chung của Công ty và lợi ích của cổ đông; HĐQT Công ty đã theo dõi, chỉ đạo Ban điều hành trong các hoạt động Công ty một cách linh hoạt, hiệu quả; đã giám sát Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và mọi mặt hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo của mình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý của Công ty

Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết của HĐQT; triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với Người lao động Công ty như: BHXH, BHYT, BHTN, HĐQT Công ty đánh giá cao năng lực lãnh đạo, điều hành của Tổng giám đốc Công ty.

Kết thúc năm 2023, các chỉ tiêu kinh doanh chính Công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.

Ngoài Tổng giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, gồm có: 02 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và lãnh đạo các bộ phận: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kinh tế - Kế hoạch; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kỹ thuật Cơ điện và 03 Chi nhánh trực thuộc (nhà máy thủy điện Khe Diên, nhà máy thủy điện Krông H' năng và Trung tâm tư vấn và Kiểm định an toàn đập). HĐQT đánh giá cán bộ quản lý của Công ty đã tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Các cán bộ quản lý đã nỗ lực hoàn thành tốt vai trò của mình, góp phần đem lại kết quả tốt cho Công ty.



Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Phan Thị Anh Đào	Trưởng BKS	3/3	100%	
2	Huỳnh Thị Long	Thành viên	3/3	100%	
3	Hoàng Xuân Quý	Thành viên	1/1	100%	(Miễn nhiệm 21/04/2023)
4	Trần Nguyễn Anh Thư	Thành viên	2/2	100%	(Được bầu ngày 21/04/2023)

• Trong năm 2023, BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

• Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

• Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

• Tham gia kiểm tra giám sát hoạt động kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Công ty cùng các phòng ban chuyên môn, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

• Thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, hàng năm của Công ty, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan. Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, kiểm soát chi phí hoạt động, doanh thu, việc sử dụng vốn trong công tác đầu tư xây dựng.



Các cuộc họp của BKS

+ Ngày 07/03/2023: Họp thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động của Công ty năm 2022.

+ Ngày 25/04/2023: Họp thông qua công tác phân công nhiệm vụ BKS, đánh giá hoạt động Công ty trong Quý 1/2023 và xem xét Báo cáo tài chính Quý 1/2023.

+ Ngày 05/9/2023: Họp thông qua báo cáo kiểm tra chuyên đề công tác quản lý tài chính kế toán 6 tháng đầu năm 2023.



Giám sát công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2023, HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt 152% kế hoạch, luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông. Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành Nghị Quyết. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng giám đốc.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát: BKS được mời và đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong các cuộc họp, BKS đã kịp thời khuyến nghị đến HĐQT những vấn đề cần giải quyết để công tác quản lý điều hành hiệu quả hơn. Các khuyến nghị của BKS đều được HĐQT xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi cổ đông. Trong quá trình hoạt động, BKS luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Đơn vị trực thuộc Công ty để BKS thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

(ĐVT: Đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thu nhập khác	Tổng
1	Hội đồng quản trị		364.320.000	699.840.000	165.128.000	1.229.288.000
	Thái Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	-	699.840.000	110.480.000	810.320.000
	Phạm Phong	Thành viên HĐQT	119.232.000	-	14.904.000	134.136.000
	Nguyễn Quang Hùng	Thành viên HĐQT	39.744.000	-	14.904.000	54.648.000
	Hoàng Nam Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	119.232.000	-	14.904.000	134.136.000
	Hoàng Xuân Quý	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 21/04/2023	86.112.000	-	9.936.000	96.048.000
2	Ban kiểm soát - Thư ký Công ty		231.840.000	518.400.000	144.664.000	894.904.000
	Phạm Thị Anh Đào	Trưởng BKS	-	518.400.000	129.760.000	648.160.000
	Huỳnh Thị Long	Thành viên BKS	119.232.000	-	14.904.000	134.136.000
	Trần Nguyễn Anh Thư	Thành viên, bổ nhiệm ngày 21/04/2023	79.488.000	-	-	79.488.000
	Hoàng Xuân Quý	Thành viên, miễn nhiệm ngày 21/04/2023	33.120.000	-	-	33.120.000
3	Ban điều hành		-	1.870.555.240	1.347.516.145	3.218.071.385
	Đình Châu Hiếu Thiện	Tổng giám đốc Công ty	-	673.920.000	130.233.000	804.153.000
	Nguyễn Thế Duy	Phó TGĐ Kinh Doanh	-	396.141.640	407.448.001	803.589.641
	Phan Đình Thạnh	Phó TGĐ Kỹ Thuật	-	390.467.960	415.919.585	806.387.545
	Phạm Thái Hùng	Kế Toán trưởng	-	410.025.640	393.915.559	803.941.199

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Ông Hoàng Xuân Quý - TV HĐQT Công ty	Người nội bộ Công ty	10.000	34.500	Mua cổ phiếu SBA
2	Bà Phạm Thị Mai Hoa	Người có liên quan của Ông Phan Đình Thạnh - Phó TGĐ Công ty	5.400	0	Bán cổ phiếu SBA





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) (Công ty con trực thuộc Tập đoàn Điện lực VN (EVN))	Công ty đầu tư Cổ đông lớn, CĐ nhà nước	Giấy CNĐK DN: 0400101394, cấp ngày 24/03/2010	78A - Duy Tân - Phường Hòa Thuận Đông - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng	Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của năm 2023	NQ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của ĐHĐCĐ	Doanh thu bán điện: 71.925.354.243 đồng	Ký kết hợp đồng số 05/2011/KHEDIÊN/EVNCPC-S3, ngày 31/05/2011
						NQ số 08/2022/NQ-HĐQT, ngày 24/11/2022 của HĐQT;	Cổ tức đã trả: 23.645.000.000 đồng	
						NQ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của ĐHĐCĐ.	Cổ tức đã trả: 42.561.000.000 đồng	
2	Công ty mua bán điện (Đơn vị trực thuộc EVN)	Đơn vị trực thuộc cùng công ty mẹ (EVN) với CĐ lớn, CĐNN là EVNCPC	Giấy CNĐK DN 0100100079 -073	Số 11, phố Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của năm 2023	NQ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của ĐHĐCĐ	Doanh thu bán điện: 300.813.264.080 đồng	Ký kết hợp đồng số 06/2012/HĐ-NMĐ-KRH, ngày 10/06/2012
3	Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm	Công ty liên quan TV HĐQT Ông Phạm Phong	Giấy CNĐKDN 0401736541	Thôn Xuân Hòa 2, xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam,	Phát sinh năm 2023	QĐ số 03/23/QĐ-S3-HĐQT ngày 20/04/2023 của HĐQT Công ty	Doanh thu cho thuê cột DZ 35kV: 384.395.858 đồng	
4	Công ty điện lực Quảng Nam	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ EVNCPC	Giấy CNĐKDN 0400101394-005	05 Trần Hưng Đạo, P. Tân Thạnh, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Phát sinh năm 2023	Nghị quyết số 08/22/NQ-HĐQT, ngày 24/11/2022	Doanh thu QLVH ngắn lộ TBA 110kV Khe Diên: 52.823.100 đồng	
5	Công ty TV Điện lực Miền Trung – CN Tổng công ty Điện lực miền trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ EVNCPC	Giấy CNĐKDN 0400101394-031	Số 30, Lê Thánh Tôn – P. Hải Châu 1, Q Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Phát sinh năm 2023	QĐ số 02/23/QĐ-S3-HĐQT ngày 13/04/2023 của HĐQT Công ty	Chi phí TVTK cải tạo khoảng trụ 55-56 DZ 35kV: 77.431.995 đồng	

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính
Thuyết minh báo cáo tài chính





BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 06/04/2022). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SBA. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 01/06/2010.

Vốn điều lệ: 604.882.610.000 đồng

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2023: 604.882.610.000 đồng

Công ty có 3 đơn vị trực thuộc là:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H'nh;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác khoáng sản;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: (0236) 3653 592 - (0236) 3653 596
- Fax: (0236) 3653 593
- Email: sba2007@songba.vn
- Website: www.songba.vn

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 101 người; trong đó, cán bộ quản lý là 10 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|----------------------------|---------------|----------------------------|
| • Ông Thái Hồng Quân | Chủ tịch HĐQT | Được bầu ngày 25/06/2021 |
| • Ông Đinh Châu Hiếu Thiện | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Ông Phạm Phong | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Ông Hoàng Nam Sơn | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Ông Hoàng Xuân Quý | Thành viên | Được bầu ngày 21/04/2023 |
| • Ông Nguyễn Quang Hùng | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| | | Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |

Ban kiểm soát

- | | | |
|--------------------------|------------|----------------------------|
| • Bà Phan Thị Anh Đào | Trưởng ban | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Bà Huỳnh Thị Long | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Bà Trần Nguyễn Anh Thư | Thành viên | Được bầu ngày 21/04/2023 |
| • Ông Hoàng Xuân Quý | Thành viên | Được bầu ngày 29/04/2022 |
| | | Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|----------------------------|----------------------------|------------------------------|
| • Ông Đinh Châu Hiếu Thiện | Tổng Giám đốc | Bỏ nhiệm ngày 01/07/2021 |
| • Ông Nguyễn Thế Duy | Phó Tổng Giám đốc | Bỏ nhiệm lại ngày 01/06/2023 |
| • Ông Phan Đình Thạnh | Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật | Bỏ nhiệm lại ngày 01/10/2022 |
| • Ông Phạm Thái Hùng | Kế toán trưởng | Bỏ nhiệm lại ngày 01/07/2023 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236 3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phân đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Binh Châu Hiếu Thiện
Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Số:107/2024/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 24/02/2024 của Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên


Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.


Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.


Lâm Quang Tê – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy ĐKKH kiểm toán: 1031-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2024



Thái Thị Anh Nhung – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKKH kiểm toán: 3313-2020-010-1

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		196.828.572.250	243.097.061.591
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	16.653.945.530	80.679.709.655
1. Tiền	111		11.653.945.530	25.679.709.655
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	55.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		176.457.658.586	159.155.424.760
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	171.732.442.669	156.061.822.561
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.881.614.382	891.746.525
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	1.843.601.535	2.201.855.674
IV. Hàng tồn kho	140	9	1.756.007.407	2.281.624.849
1. Hàng tồn kho	141		1.756.007.407	2.281.624.849
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.960.960.727	980.302.327
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.a	1.009.174.152	18.660.537
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		951.786.575	961.641.790
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.036.227.532.184	1.083.132.130.266
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.024.000.000	2.024.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	2.024.000.000	2.024.000.000
II. Tài sản cố định	220		1.014.820.602.492	1.068.643.399.688
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.009.223.346.392	1.062.990.695.801
- Nguyên giá	222		1.687.388.609.330	1.690.867.288.828
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(678.165.262.938)	(627.876.593.027)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	5.597.256.100	5.652.703.887
- Nguyên giá	228		6.021.967.408	5.971.967.408
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(424.711.308)	(319.263.521)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.382.131.997	3.475.284.736
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	7.382.131.997	3.475.284.736
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12.000.797.695	8.989.445.842
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10.b	10.491.931.695	8.989.445.842
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		1.508.866.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.233.056.104.434	1.326.229.191.857

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		226.172.068.476	376.439.749.420
I. Nợ ngắn hạn	310		133.023.520.322	201.228.808.935
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	3.128.142.983	1.498.995.690
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	26.707.371.913	29.108.458.288
3. Phải trả người lao động	314		7.321.237.336	10.890.922.570
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.424.954.006	1.335.948.074
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	12.592.703.655	70.690.228.379
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18a	78.359.119.603	86.431.046.068
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.489.990.826	1.273.209.866
II. Nợ dài hạn	330		93.148.548.154	175.210.940.485
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18b	93.148.548.154	175.210.940.485
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.006.884.035.958	949.789.442.437
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.006.884.035.958	949.789.442.437
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	19	2.076.396.829	2.076.396.829
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	59.837.880.081	59.837.880.081
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	340.087.149.048	282.992.555.527
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	19	164.756.540.251	38.444.498.763
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	19	175.330.608.797	244.548.056.764
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.233.056.104.434	1.326.229.191.857


 Tổng Giám đốc
Đinh Châu Hiếu Thiện

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	20	375.994.952.103	495.630.568.017
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		375.994.952.103	495.630.568.017
4. Giá vốn hàng bán	11	21	138.817.006.491	178.248.248.235
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		237.177.945.612	317.382.319.782
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.869.336.825	1.274.252.467
7. Chi phí tài chính	22	23	22.124.072.335	27.955.749.065
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	22.026.345.063	27.816.562.067
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	21.840.017.026	25.670.115.521
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		195.083.193.076	265.030.707.663
11. Thu nhập khác	31	25	1.587.644.262	712.348.209
12. Chi phí khác	32	26	396.587.154	6.099.279.196
13. Lợi nhuận khác	40		1.191.057.108	(5.386.930.987)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		196.274.250.184	259.643.776.676
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	20.943.641.387	15.095.719.912
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		175.330.608.797	244.548.056.764
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.899	3.900
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	28	2.899	3.900


Tổng Giám đốc
Đình Châu Hiếu Thiện
 Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biên

Trương Ngọc Hùng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		360.447.375.066	436.913.017.760
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(76.845.070.404)	(92.156.422.362)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(31.254.348.309)	(29.951.428.408)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	17, 24	(22.091.035.290)	(27.869.501.083)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	16	(18.811.064.750)	(12.360.733.252)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		35.961.237.177	42.828.256.326
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(52.265.088.454)	(58.143.701.257)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		195.142.005.036	259.259.487.724
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(4.525.431.236)	(3.043.019.978)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		1.158.533.743	14.409.091
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23	2.060.364.223	1.080.279.864
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.306.533.270)	(1.948.331.023)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	4.482.168.583
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	18	(90.232.046.068)	(108.417.613.505)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	17,19	(167.629.189.823)	(113.561.728.517)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(257.861.235.891)	(217.497.173.439)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(64.025.764.125)	39.813.983.262
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	80.679.709.655	40.865.726.393
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	16.653.945.530	80.679.709.655


Tổng Giám đốc
Đình Châu Hiếu Thiện
 Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biên

Trương Ngọc Hùng

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 06/04/2022). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác khoáng sản; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có 3 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H'nh;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.4 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh

sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc, thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

Trong đó, thời gian khấu hao của các TSCĐ thuộc Nhà máy thủy điện Krông H' năng áp dụng tại Công ty dài hơn so với thời gian khấu hao quy định. Việc điều chỉnh này đã được Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 293/QĐ-STC ngày 29/06/2011. Theo đó, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc, thiết bị	15

Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất thủy văn của sản xuất thủy điện, riêng các TSCĐ sử dụng trực tiếp tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H' năng được khấu hao theo phương pháp sản lượng. Cụ thể:

$$\text{Mức trích khấu hao trong kỳ} = \frac{\text{Nguyên giá của tài sản cố định}}{\text{Thời gian khấu hao của TSCĐ theo đăng ký với Cơ quan thuế} \times \text{Công suất thiết kế bình quân mỗi năm}} \times \text{Sản lượng điện thực tế đã phát trong kỳ}$$

4.5 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phân ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không khấu hao
Phần mềm máy tính	5

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng;
- Chi phí bảo hiểm tài sản, xe ô tô: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn mua trong hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.8 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.9 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phân ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hoá vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hoá chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại các hợp đồng kinh tế. Cụ thể:
 - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Khe Diên: Căn cứ theo Hợp đồng số 05/2011/KHEDIEN/EVNPC-SBA ngày 31/05/2011 và Phụ lục số 12 ngày 24/02/2021 với Tổng Công ty Điện lực miền Trung: đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm.
 - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Krông H'nh: Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 06/2012/HĐ-NMĐ-KRH ngày 10/06/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 08 ngày 05/03/2021 với Tập đoàn điện lực Việt Nam: theo giá phát điện cạnh tranh.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;

- ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.12 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.13 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.14 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.15 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.16 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.17 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng



- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện thương phẩm; Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.

Ngoài ra, từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023, Công ty được giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với một số mặt hàng được quy định tại Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
 - ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng: Áp dụng mức thuế suất là 20%, được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi dự án đầu tư mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên hoàn thành và đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập. Năm 2021 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng có thu nhập chịu thuế. Theo đó, thu nhập từ Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2021 đến năm 2024 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2025 đến năm 2033.

Những ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp trên đây được quy định tại khoản 4, Điều 10 và Điều 12 của Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

- ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Krông H'nh: Áp dụng mức thuế suất là 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2010 đến năm 2024), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2010 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Krông H'nh có thu nhập chịu thuế. Theo đó, thu nhập từ Nhà máy thủy điện Krông H'nh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2010 đến năm 2013 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 đến năm 2022.

Những ưu đãi trên đây được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư số 36121000085 ngày 03 tháng 03 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Yên.

- ✓ Hoạt động khác: Áp dụng thuế suất là 20%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền mặt	523.101.933	207.650.005
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.130.843.597	25.472.059.650
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	5.000.000.000	55.000.000.000
Cộng	16.653.945.530	80.679.709.655

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	12.743.627.100	23.853.336.683
Công ty Mua bán điện	158.843.716.719	128.948.242.986
Các đối tượng khác	145.098.850	3.260.242.892
Cộng	171.732.442.669	156.061.822.561

Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2023	01/01/2023
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư	12.743.627.100	23.853.336.683
Công ty Mua bán điện	Cùng Tập đoàn với Công ty đầu tư	158.843.716.719	128.948.242.986
Công ty Điện lực Quảng Nam	Cùng Tập đoàn với Công ty đầu tư	57.577.179	8.699.965
Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm	Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT	27.480.526	1.734.247.625
Cộng		171.672.401.524	154.544.527.259

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH TM Sài Gòn Ban Mai	917.280.000	-
Công ty TNHH Nguyễn Nguyễn Phát	504.388.024	-
Công ty TNHH XD & DV Phúc Đại Nam	392.074.964	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Savina	567.553.451	-
Các đối tượng khác	500.317.943	891.746.525
Cộng	2.881.614.382	891.746.525

8. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	606.526.541	-	864.942.357	-
Lãi dự thu	2.945.205	-	193.972.603	-
Phải thu khác	1.234.129.789	-	1.142.940.714	-
Cộng	1.843.601.535	-	2.201.855.674	-

b. Dài hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	2.024.000.000	-	2.024.000.000	-
Cộng	2.024.000.000	-	2.024.000.000	-

9. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	584.516.764	-	1.621.392.258	-
Công cụ, dụng cụ	1.130.910.709	-	656.093.800	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.579.934	-	4.138.791	-
Cộng	1.756.007.407	-	2.281.624.849	-

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2023.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2023.

10. Chi phí trả trước
a. Ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thiết bị tổ máy H2 NMTĐ Krông H'nhăng	930.075.168	-
Chi phí bảo hiểm	14.585.764	18.660.537
Chi phí trả trước khác	64.513.220	-
Cộng	1.009.174.152	18.660.537

b. Dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí đại tu thiết bị cơ điện Đập tràn NMTĐ Krông H'nhăng	536.912.158	894.853.598
Chi phí sửa chữa đường vận hành VH1 NM Khe Diên	3.223.205.086	5.348.765.262
Chi phí trung tu tổ máy, sửa chữa bảo dưỡng,... NM Khe Diên	467.522.745	977.547.561
Cải tạo hệ thống điều khiển giám sát TPP 110kV NMTĐ Krông H'nhăng	1.829.722.222	-
Chi phí đại tu tổ máy H2 2023	1.714.420.400	-
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	571.588.316	814.894.142
Chi phí sửa chữa đường vận hành VH2 NM Khe Diên	518.170.341	-
Chi phí trả trước khác	1.630.390.427	953.385.279
Cộng	10.491.931.695	8.989.445.842

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	1.216.155.098.472	390.511.534.924	83.366.482.985	834.172.447	1.690.867.288.828
Mua sắm trong kỳ	-	-	-	428.709.364	428.709.364
Thanh lý, nhượng bán	-	-	3.907.388.862	-	3.907.388.862
Số cuối kỳ	1.216.155.098.472	390.511.534.924	79.459.094.123	1.262.881.811	1.687.388.609.330
Khấu hao					
Số đầu kỳ	305.568.009.293	263.705.543.462	58.192.449.295	410.590.977	627.876.593.027
Khấu hao trong kỳ	26.564.538.651	22.440.219.526	5.012.171.574	179.129.022	54.196.058.773
Giảm trong kỳ	-	-	3.907.388.862	-	3.907.388.862
Số cuối kỳ	332.132.547.944	286.145.762.988	59.297.232.007	589.719.999	678.165.262.938
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	910.587.089.179	126.805.991.462	25.174.033.690	423.581.470	1.062.990.695.801
Số cuối kỳ	884.022.550.528	104.365.771.936	20.161.862.116	673.161.812	1.009.223.346.392

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay là 1.007.132.860.398 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 84.520.156.091 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý.
- Không có các cam kết về việc mua lại các tài sản cố định có giá trị lớn trong tương lai.
- Căn cứ theo quyết định số 293/QĐ – STC ngày 29/06/2011 của Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng về việc “Phê duyệt phương án thay đổi thời gian sử dụng tài sản cố định”, Công ty đã thực hiện việc điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của phần lớn các tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Krông H'nhăng kể từ năm 2011. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện việc thay đổi phương pháp tính khấu hao (từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng) đối với các tài sản tham gia trực tiếp sản xuất điện năng và đã gửi công văn thông báo cho Cục thuế (số 223/11/S3-TC ngày 09/06/2011).
- Ngày 25/04/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Theo đó tại khoản c, điểm 2, điều 13 quy định một trong các điều kiện áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm là công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính không thấp hơn 100% công suất thiết kế. Ngày 31/07/2013, SBA đã có Công văn số 279/13/S3-TCKT gửi đến Bộ Tài chính đề nghị cho ý kiến hướng dẫn về việc áp dụng đúng quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC vào thực tế hoạt động của Công ty. Ngày 14/10/2013, Bộ Tài chính đã có Công văn số 13633/BTC-TCDN đồng ý cho Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm đối với các TSCĐ trực tiếp tham gia sản xuất điện năng mà Công ty đã đăng ký với Cục thuế Thành phố Đà Nẵng trong trường hợp không đạt 100% công suất thiết kế với điều kiện phải đảm bảo cân đối đủ nguồn trả nợ vay đầu tư của các tổ chức tín dụng và thời gian trích khấu hao không được vượt quá tuổi thọ kỹ thuật của tài sản.

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	796.705.608	5.971.967.408
Mua trong kỳ	-	50.000.000	50.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	5.175.261.800	846.705.608	6.021.967.408
Khấu hao			
Số đầu kỳ	-	319.263.521	319.263.521
Khấu hao trong kỳ	-	105.447.787	105.447.787
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	-	424.711.308	424.711.308
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	477.442.087	5.652.703.887
Số cuối kỳ	5.175.261.800	421.994.300	5.597.256.100

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; diện tích: 410,5 m², được sử dụng để làm Văn phòng Công ty.

Quyền sử dụng đất này đang được thế chấp cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt (trình bày tại Thuyết minh số 18).

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 302.800.000 đồng.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023	01/01/2023
Xây dựng cơ bản	7.382.131.997	3.475.284.736
- Nhà máy thủy điện Krông H'nh 2	3.475.284.736	3.475.284.736
- Dự án cải tạo cảnh quan NMTĐ Khe Diên	3.881.847.261	-
- Chi phí sửa chữa khác	25.000.000	-
Cộng	7.382.131.997	3.475.284.736

Dự án NMTĐ Krông H'nh 2 có tổng mức đầu tư là 407.915.000.000 đồng hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Công thương phê duyệt để điều chỉnh quy hoạch.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ VIDANA	2.166.148.000	-
Công ty Cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV	354.464.446	-
Các đối tượng khác	607.530.537	1.498.995.690
Cộng	3.128.142.983	1.498.995.690

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	10.813.164.791	30.248.731.832	34.087.881.007	-	6.974.015.616
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.636.770.718	20.943.641.387	18.811.064.750	-	7.769.347.355
Thuế thu nhập cá nhân	-	691.370.074	7.085.832.682	7.091.332.747	-	685.870.009
Thuế tài nguyên	-	7.686.882.989	26.065.583.093	26.342.969.877	-	7.409.496.205
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	41.798.400	41.798.400	-	-
Thuế môn bài, lệ phí	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Tiền dịch vụ môi trường rừng	-	4.280.269.716	9.733.847.220	10.145.474.208	-	3.868.642.728
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	2.557.189.000	2.557.189.000	-	-
Cộng	-	29.108.458.288	96.682.623.614	99.083.709.989	-	26.707.371.913

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Lãi vay phải trả	63.113.098	127.803.325
Lãi trái phiếu phát hành	9.041.096	9.041.096
Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, chi phí phòng chống lụt bão NMTĐ Krông H'nh	692.439.168	-
Các khoản chi phí trích trước khác	660.360.644	1.199.103.653
Cộng	1.424.954.006	1.335.948.074

17. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
Cổ tức phải trả	11.700.147.437	70.450.467.460
Phải trả khác	892.556.218	239.760.919
Cộng	12.592.703.655	70.690.228.379

18. Vay và nợ thuê tài chính

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	86.431.046.068	78.359.119.603	86.431.046.068	78.359.119.603
- HĐ số 024/2015/HĐTD-DN	72.000.000.000	72.000.000.000	72.000.000.000	72.000.000.000
- HĐ số 0058/2019/HĐTD-OCB-DN	10.751.000.000	-	10.751.000.000	-
- HĐ số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN	3.680.046.068	6.359.119.603	3.680.046.068	6.359.119.603
Cộng	86.431.046.068	78.359.119.603	86.431.046.068	78.359.119.603

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn Ngân hàng Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	231.935.168.372	-	90.232.046.068	141.703.122.304
- HD số 024/2015/HĐTD-DN	156.000.000.000	-	72.000.000.000	84.000.000.000
- HD số 0058/2019/HĐTD-OCB-DN	14.552.000.000	-	14.552.000.000	-
- HD số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN	61.383.168.372	-	3.680.046.068	57.703.122.304
Trái phiếu phát hành (SBAH2125001)	29.706.818.181	97.727.272	-	29.804.545.453
Cộng	261.641.986.553	97.727.272	90.232.046.068	171.507.667.757
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	86.431.046.068			78.359.119.603
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	175.210.940.485			93.148.548.154

Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) theo các hợp đồng vay vốn tín dụng:

- Hợp đồng vay dài hạn số 024/2015/HĐTD-DN ngày 26/03/2015 với hạn mức 620.000.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên tại OCB – CN Quảng Nam. Khoản vay này được chuyển giao dịch về Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt theo Thông báo ngày 01/04/2017 V/v chuyển giao dịch của Công ty Cổ phần Sông Ba về Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Trung Việt, lãi suất được điều chỉnh theo thông báo 1 quý/1 lần. Mục đích của khoản vay nhằm tái tài trợ dự án thủy điện Krông H' năng (cho vay mua nợ của Công ty Cổ phần Sông Ba tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên). Hình thức bảo đảm tiền vay: Nhà máy thủy điện Krông H' năng.
- Hợp đồng vay dài hạn số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 26/03/2019 với hạn mức 72.000.000.000 đồng, thời hạn vay 132 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên tại OCB – Chi nhánh Trung Việt. Lãi suất vay theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ và được điều chỉnh 6 tháng/1 lần. Mục đích của khoản vay để đầu tư Dự án Mở rộng NMTĐ Khe Diên từ công suất thiết kế 9MW lên 15MW. Khoản vay được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H' năng.

c. Trái phiếu phát hành

	31/12/2023					
	Giá gốc trái phiếu	Tổng chi phí phát hành	Chi phí phát hành phân bổ lũy kế	Giảm trong kỳ	Giá trị trái phiếu cuối kỳ	Lãi suất
Loại phát hành theo mệnh giá	30.000.000.000	390.909.091	195.454.544	-	29.804.545.453	
- Trái phiếu SBAH2125001 kỳ hạn 4 năm	30.000.000.000	390.909.091	195.454.544	-	29.804.545.453	Cố định 11%/năm
	01/01/2023					
	Giá gốc trái phiếu	Tổng chi phí phát hành	Chi phí phát hành phân bổ lũy kế	Giảm trong kỳ	Giá trị trái phiếu cuối kỳ	Lãi suất
Loại phát hành theo mệnh giá	30.000.000.000	390.909.091	97.727.272	-	29.706.818.181	
- Trái phiếu SBAH2125001 kỳ hạn 4 năm	30.000.000.000	390.909.091	97.727.272	-	29.706.818.181	Cố định 11%/năm

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2022	604.882.610.000	-	(2.405.771.754)	53.979.929.268	198.965.149.564	855.421.917.078
Tăng trong kỳ	-	2.076.396.829	-	5.857.950.813	244.548.056.764	252.482.404.406
Giảm trong kỳ	-	-	(2.405.771.754)	-	160.520.650.801	158.114.879.047
Số dư tại 31/12/2022	604.882.610.000	2.076.396.829	-	59.837.880.081	282.992.555.527	949.789.442.437
Số dư tại 01/01/2023	604.882.610.000	2.076.396.829	-	59.837.880.081	282.992.555.527	949.789.442.437
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	175.330.608.797	175.330.608.797
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	118.236.015.276	118.236.015.276
Số dư tại 30/06/2023	604.882.610.000	2.076.396.829	-	59.837.880.081	340.087.149.048	1.006.884.035.958

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2023	Năm 2022
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
Cổ tức đã chia	108.878.869.800	150.916.017.500

c. Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.488.261	60.488.261
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu phổ thông	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu phổ thông	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	282.992.555.527	198.965.149.564
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	175.330.608.797	244.548.056.764
Phân phối lợi nhuận	118.236.015.276	160.520.650.801
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	118.236.015.276	100.032.389.801
+ Quỹ đầu tư phát triển	-	5.857.950.813
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.033.145.476	3.514.770.488
+ Quỹ thưởng Ban điều hành	324.000.000	231.912.000
+ Chia cổ tức	108.878.869.800	90.427.756.500
- Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	-	60.488.261.000
+ Chia cổ tức	-	60.488.261.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	340.087.149.048	282.992.555.527

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023.

e. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 28%/vốn điều lệ (tương ứng 169.367.130.800 đồng). Khoản cổ tức này đã tạm chi trả đợt 1 là 10% (tương ứng 60.488.261.000 đồng) trong năm 2022 và đợt 2 là 18% (tương ứng 108.878.869.800 đồng) trong quý III/2023.

20. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu bán điện	372.738.618.323	491.680.327.546
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.256.333.780	3.950.240.471
Cộng	375.994.952.103	495.630.568.017

21. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023	Năm 2022
Giá vốn bán điện	136.052.441.242	174.446.131.783
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	2.764.565.249	3.802.116.452
Cộng	138.817.006.491	178.248.248.235

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.869.336.825	1.274.252.467
Cộng	1.869.336.825	1.274.252.467

23. Chi phí tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí lãi vay	18.726.345.063	24.516.562.067
Lãi trái phiếu	3.300.000.000	3.300.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	97.727.272	97.727.272
Lãi chậm thanh toán cổ tức	-	41.459.726
Cộng	22.124.072.335	27.955.749.065

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	482.155.908	399.277.374
Chi phí nhân công	14.842.425.409	19.260.846.011
Chi phí khấu hao tài sản cố định	650.554.320	348.616.434
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.727.168.609	1.834.582.161
Các khoản khác	4.137.712.780	3.826.793.541
Cộng	21.840.017.026	25.670.115.521

25. Thu nhập khác

	Năm 2023	Năm 2022
Lãi từ thanh lý TSCĐ	1.214.897.379	14.409.091
Các khoản khác	372.746.883	697.939.118
Cộng	1.587.644.262	712.348.209

26. Chi phí khác

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí quyết toán vốn đầu tư dự án NMTĐ Sông Tranh 1	-	5.549.728.384
Tiền chậm nộp thuế, phí	25.356.809	28.320.211
Các khoản khác	371.230.345	521.230.601
Cộng	396.587.154	6.099.279.196

27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023	Năm 2022
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	196.274.250.184	259.643.776.676
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Khe Diên	20.200.785.689	17.416.957.700
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Krông H'năng	172.535.444.904	246.263.142.824
- Hoạt động chính của Văn phòng Công ty & TTTVKĐAT đập	3.538.019.591	(4.036.323.848)
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.489.374.479	6.446.383.990
- Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không hợp lý, hợp lệ)	1.478.114.342	6.446.383.990
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	371.592.498	175.923.258
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	825.391.142	470.707.772
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	281.130.702	5.799.752.960
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.260.137)	-
+ Văn phòng Công ty	(11.260.137)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	197.763.624.663	266.090.160.666
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Khe Diên	20.572.378.187	17.592.880.958
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Krông H'năng	173.360.836.046	246.733.850.596
- Thu nhập từ hoạt động của Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	3.830.410.430	1.763.429.112
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.216.641.328	28.544.647.074
+ NM Thủy điện Khe Diên	4.114.475.637	3.518.576.192
+ NM Thủy điện Krông H'năng	17.336.083.605	24.673.385.060
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	766.082.086	352.685.822
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	1.300.600.597	13.448.927.162
+ NM Thủy điện Khe Diên (ưu đãi thuế với DADT mở rộng)	1.300.600.597	1.112.234.632
+ NM Thủy điện Krông H'năng	-	12.336.692.530

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Trong đó:

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	20.916.040.731	15.095.719.912
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	2.813.875.040	2.406.341.560
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	17.336.083.605	12.336.692.530
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	766.082.086	352.685.822
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	27.600.656	-

28. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	175.330.608.797	244.548.056.764
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(9.357.145.476)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng BDH)	-	9.357.145.476
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	175.330.608.797	235.190.911.288
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	60.488.261	60.300.123
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.899	3.900

- Chỉ tiêu “Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu” năm 2023 được tính khi chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi. Kế hoạch Đại hội cổ đông cũng như Điều lệ Công ty không quy định cụ thể tỷ lệ trích quỹ. Hàng năm, căn cứ vào kết quả kinh doanh đạt được cuối năm, Ban điều hành sẽ đề xuất tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cụ thể. Do đó, số liệu này có thể thay đổi tùy thuộc vào Quyết định phân phối lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông sau này.

- Chỉ tiêu “Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu” năm 2022 được tính lại căn cứ vào số liệu phân phối lợi nhuận được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-DHĐCĐ ngày 21/04/2023. Theo đó, Đại hội thông qua số liệu trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, khen thưởng Ban điều hành là 9.357.145.476 đồng.

29. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.296.249.839	8.436.400.940
Chi phí nhân công	30.094.379.911	40.142.118.818
Chi phí khấu hao tài sản cố định	54.301.506.560	71.357.143.622
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.128.102.637	21.166.272.005
Chi phí khác bằng tiền	58.873.225.713	62.645.981.314
Cộng	160.693.464.660	203.747.916.699

30. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là sản xuất điện năng và ba bộ phận địa lý chính là Tỉnh Quảng Nam, Tỉnh Đắk Lắk và Tỉnh Phú Yên.

31. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá



THUYẾT MINH

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng chính của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Với đặc thù kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng thuộc hoạt động dịch vụ tư vấn, thiết kế, đào tạo vận hành an toàn đập,... Công ty thực hiện chính sách thu ứng trước theo điều khoản hợp đồng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, Công ty hầu như không có rủi ro tín dụng đối với nhóm khách hàng này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	3.128.142.983	-	3.128.142.983
Chi phí phải trả	1.424.954.006	-	1.424.954.006
Vay và nợ thuê tài chính	78.359.119.603	93.148.548.154	171.507.667.757
Phải trả khác	12.592.703.655	-	12.592.703.655
Cộng	95.504.920.247	93.148.548.154	188.653.468.401
01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	1.498.995.690	-	1.498.995.690
Chi phí phải trả	1.335.948.074	-	1.335.948.074
Vay và nợ thuê tài chính	86.431.046.068	175.210.940.485	261.641.986.553
Phải trả khác	70.690.228.379	-	70.690.228.379
Cộng	159.956.218.211	175.210.940.485	335.167.158.696

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn nhưng tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.653.945.530	-	16.653.945.530
Phải thu khách hàng	171.732.442.669	-	171.732.442.669
Phải thu khác	1.237.074.994	2.024.000.000	3.261.074.994
Cộng	189.623.463.193	2.024.000.000	191.647.463.193
01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.679.709.655	-	80.679.709.655
Phải thu khách hàng	156.061.822.561	-	156.061.822.561
Phải thu khác	1.336.913.317	2.024.000.000	3.360.913.317
Cộng	238.078.445.533	2.024.000.000	240.102.445.533

32. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư, đồng thời là Công ty con của Tập đoàn Điện lực VN
Công ty Mua bán điện	ĐVTT Tập đoàn Điện lực VN
Công ty Điện lực Quảng Nam	ĐVTT Tập đoàn Điện lực VN
Công ty TV Điện lực Miền Trung – CN Tổng	ĐVTT Tập đoàn Điện lực VN
Công ty Điện lực miền trung	
Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm	Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

	Giao dịch	Năm 2023	Năm 2022
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	71.925.354.243	87.383.384.982
	Cổ tức phải trả	42.561.000.000	59.112.500.000
	Cổ tức đã trả	66.206.000.000	59.112.500.000
Công ty Mua bán điện	Doanh thu bán điện	300.813.264.080	404.296.942.564
	Công ty Điện lực Quảng Nam	Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành	52.823.100
Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm	Doanh thu cho thuê cột đường dây vận hành	384.395.858	-
	Công ty TV Điện lực Miền Trung – CN Tổng Công ty Điện lực miền trung	Chi phí tư vấn báo cáo kinh tế kỹ thuật	77.431.995

c. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

➤ **Thù lao Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát**

		Năm 2023			
STT	Họ và tên	Tiền lương chuyên trách	Thù lao	Thu nhập khác (thưởng, lễ, tết, các danh hiệu)	Tổng thu nhập
I	Hội đồng quản trị	699.840.000	364.320.000	165.128.000	1.229.288.000
1	Thái Hồng Quân	699.840.000	-	110.480.000	810.320.000
2	Phạm Phong	-	119.232.000	14.904.000	134.136.000
3	Hoàng Nam Sơn	-	119.232.000	14.904.000	134.136.000
4	Hoàng Xuân Quý	-	86.112.000	9.936.000	96.048.000
5	Nguyễn Quang Hùng	-	39.744.000	14.904.000	54.648.000
II	Ban kiểm soát	518.400.000	231.840.000	144.664.000	894.904.000
1	Phan Thị Anh Đào	518.400.000	-	129.760.000	648.160.000
2	Huỳnh Thị Long	-	119.232.000	14.904.000	134.136.000
3	Hoàng Xuân Quý	-	33.120.000	-	33.120.000
4	Trần Nguyễn Anh Thư	-	79.488.000	-	79.488.000
5	Đỗ Đạt Quang	-	-	-	-

		Năm 2022			
	Tiền lương chuyên trách	Thù lao	Thu nhập khác (thưởng, lễ, tết, các danh hiệu)	Tổng thu nhập	
	524.880.000	268.272.000	354.987.775	1.148.139.775	
	524.880.000	-	60.394.000	585.274.000	
	-	89.424.000	272.237.775	361.661.775	
	-	89.424.000	11.178.000	100.602.000	
	-	-	-	-	
	-	89.424.000	11.178.000	100.602.000	
	466.560.000	178.848.000	139.400.000	784.808.000	
	466.560.000	-	117.800.000	584.360.000	
	-	89.424.000	10.800.000	100.224.000	
	-	59.616.000	-	59.616.000	
	-	-	-	-	
	-	29.808.000	10.800.000	40.608.000	

➤ **Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

		Năm 2023			
STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương sản xuất điện	Thu nhập khác (dịch vụ tư vấn, thưởng, lễ, tết, các danh hiệu)	Tổng thu nhập
	Ban Tổng Giám đốc và KTT		1.870.555.240	1.347.516.145	3.218.071.385
1	Đình Châu Hiếu Thiện	Tổng GD	673.920.000	130.233.000	804.153.000
2	Nguyễn Thế Duy	Phó TGD KD	396.141.640	407.448.001	803.589.641
3	Phan Đình Thạnh	Phó TGD KT	390.467.960	415.919.585	806.387.545
4	Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng	410.025.640	393.915.559	803.941.199

		Năm 2022		
	Tiền lương sản xuất điện	Thu nhập khác (dịch vụ tư vấn, thưởng, lễ, tết, các danh hiệu)	Tổng thu nhập	
	1.655.284.960	1.289.829.609	2.945.114.569	
	505.440.000	136.704.000	642.144.000	
	386.381.640	369.654.996	756.036.636	
	366.197.680	403.840.948	770.038.628	
	397.265.640	379.629.665	776.895.305	

33. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

34. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi AAC.

 <p>Tổng Giám đốc Đinh Châu Hiếu Thiện Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2024</p>	 <p>Kế toán trưởng Phạm Thái Hùng</p>	 <p>Người lập biểu Trương Ngọc Hùng</p>
--	---	---

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023


CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA


Đà Nẵng, Ngày 22 tháng 03 năm 2024
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH CHÂU HIẾU THIỆN



 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận
Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

 sba2007@songba.vn

 0236 3653 592 - 0236 3653 596

 www.songba.vn